

Số: 1028/BC-TCTTKĐA

Hà Nội, ngày 11 tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả triển khai Đề án “*Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030*” 6 tháng đầu năm 2023, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023
(*Từ 20/01/2023 đến 10/7/2023*)

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính

Xác định năm 2023 là năm hành động, tạo lập và khai thác dữ liệu để tạo ra giá trị mới, trọng tâm là số hóa, xây dựng, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các bộ, ngành, địa phương; tăng cường bảo vệ dữ liệu cá nhân; khai thác và sử dụng dữ liệu để phục vụ ngày càng tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp, chính vì vậy, trong 6 tháng đầu năm 2023, công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Đề án đã được Chính phủ, Thủ tướng, Phó Thủ tướng Chính phủ tập trung chỉ đạo quyết liệt, được thể hiện bằng **03 Chỉ thị, 01 Công điện, 07 Nghị quyết**. Tổ Công tác triển khai Đề án của Chính phủ tiếp tục phát huy vai trò thường trực, đôn đốc, thúc đẩy các nhiệm vụ của Đề án 06 với quyết tâm chính trị cao, được thể hiện bằng **11 Thông báo** của Văn phòng Chính phủ và **05 Kết luận** của đồng chí Tổng trưởng Tổ Công tác hàng tháng với tổng số **175 nhiệm vụ**.

Tổ công tác báo cáo đồng chí Thủ tướng Chính phủ những kết quả nổi bật trong 6 tháng đầu năm 2023 (*từ 20/01/2023 đến 10/7/2023*), nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI

1. Thủ tướng Chính phủ đã chủ trì 02 Hội nghị trực tuyến toàn quốc: về phiên họp thứ năm của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số và đánh giá kết quả triển khai Đề án 06 từ sau ngày 25/12/2022 đến 25/02/2023; về phiên họp thứ tư của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ (*ngày 19/4/2023*), chỉ đạo các nội dung về cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, các vấn đề về dịch vụ công trực tuyến; ban hành **03 Chỉ thị, 01 Công điện**¹, tiếp tục đưa các nội dung chỉ đạo tại Đề án 06 vào **07 Nghị quyết** của Chính phủ tại các phiên họp thường kỳ hàng

¹ Chỉ thị 05/CT-TTg, ngày 23/02/2023 về tăng cường đẩy mạnh thực hiện Đề án 06 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2023 và những năm tiếp theo; Chỉ thị số 18/CT-TTg, ngày 30/5/2023 đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển thương mại điện tử, chống thất thu thuế, bảo đảm an ninh tiền tệ. Chỉ thị số 23/CT-TTg, ngày 9/7/2023 về đẩy mạnh cải cách thủ tục cấp phiếu lý lịch tư pháp; Công điện số 90, ngày 28/3/2023 chấn chỉnh thực hiện quy định liên quan đến bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy.

tháng². Ban hành Công văn 452/TTg-KSTT, ngày 23/5/2023 chỉ đạo giải quyết những điểm nghẽn trong triển khai Đề án 06. Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà đã chủ trì 07 cuộc họp với các bộ, ngành để chỉ đạo, triển khai các giải pháp đẩy mạnh thực hiện Đề án 06.

2. Bộ Công an

2.1. Đồng chí Đại tướng Tô Lâm, Bộ trưởng Bộ Công an, Tổ trưởng Tổ công tác đã chủ trì 05 buổi họp giao ban Tổ công tác hàng tháng, chỉ đạo tập trung rà soát và thống nhất 101 nhiệm vụ của các bộ, ngành, 18 nhiệm vụ của các địa phương thực hiện Đề án 06 năm 2023, đôn đốc tiến độ thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chỉ thị 05/CT-TTg, ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ. Ban hành Quyết định kiện toàn thành viên Tổ công tác triển khai Đề án với 05 đồng chí Bộ trưởng các Bộ: Tài chính, Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, lãnh đạo Bảo hiểm Xã hội Việt Nam (*Quyết định số 834/QĐ-BCA ngày 21/02/2023 và Quyết định số 866/QĐ-TCT ngày 22/02/2023*).

2.2. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết 74/NQ-CP, Tổ công tác đã tăng cường kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền, nổi bật là:

(1) Ban hành các văn bản gửi Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ đôn đốc các nhiệm vụ chậm muộn, nguy cơ chậm muộn theo lộ trình tại Chỉ thị 05/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, các nhiệm vụ tại Đề án 06/CP³.

(2) Đồng chí Tổ phó Thường trực Tổ Công tác đã trực tiếp làm việc với Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tư pháp, Bộ Tài Chính, Bộ Công thương bàn giải pháp tháo gỡ những vướng mắc trong vấn đề về pháp lý, hạ tầng công nghệ, thu thập dữ liệu; đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển thương mại điện tử, chống thất thu thuế, bảo đảm an ninh tiền tệ. Làm việc với Bộ Quốc phòng, Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước để thúc đẩy chuyển đổi số tại 19 tập đoàn, Tổng Công ty. Làm việc với các địa phương (*Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Khánh Hòa, Hà Nam, Ninh Bình, Kiên Giang...*) để đôn đốc, chỉ đạo thực hiện đề án.

(3) Dự thảo Kế hoạch phối hợp và tài liệu hướng dẫn chi tiết triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án 06, được chia làm 05 nhóm lớn với **các mô hình, giải pháp** ứng dụng những tiện ích được phát triển từ nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Căn cước công dân và định danh điện tử để hướng dẫn các địa phương thực hiện. **Đến nay, đã có 05 đơn vị: Thừa Thiên Huế, Bình Dương, Hải Phòng, Thái Nguyên, Hà Nam** ký kết Kế hoạch phối hợp với Tổ Công tác, triển khai các mô hình điểm tại địa bàn. Các địa phương còn lại chủ động xây dựng Kế

² Nghị quyết số 05/NQ-CP ngày 09/01/2023; Nghị quyết số 10/NQ-CP, ngày 03/02/2023; Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 07/02/2023; Nghị quyết số 31/NQ-CP, ngày 7/3/2023; Nghị quyết số 50/NQ-CP, ngày 8/4/2023; Nghị quyết số 74/NQ-CP, ngày 7/5/2023; Nghị quyết số 88/NQ-CP, ngày 10/6/2023.

³ Công văn 1007/TCT, ngày 03/4/2023 gửi 06 đồng chí Bộ trưởng các bộ Tư pháp, Lao động Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Thông tin và Truyền thông, Y tế, Tài nguyên và Môi trường đôn đốc các nhiệm vụ chậm muộn theo Chỉ thị 05/CT-TTg; Công văn 1470/TCT, ngày 12/5/2023 gửi 16 đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ đôn đốc việc rà soát 19 Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư...

hoạch triển khai. Nội bật là: **UBND Thành phố Hồ Chí Minh** đã ban hành Kế hoạch 1948/KH-UBND, ngày 12/5/2023 triển khai 20 mô hình điểm tại địa bàn Thành phố. **UBND tỉnh Bắc Ninh** triển khai mô hình “*Dịch vụ công trực tuyến*” tại 126/126 xã, phường, thị trấn...

(4) Triển khai phần mềm theo dõi, giám sát kết quả thực hiện Đề án 06, đến nay, đã có 21/25 bộ ngành và 62/63 địa phương đăng nhập, sử dụng. Một số đơn vị triển khai tốt, như: Nghệ An (227 đơn vị đăng nhập), Quảng Bình (879 lượt đăng nhập), Cà Mau (428 lượt đăng nhập)... Đã có 774 văn bản cập nhật lên phần mềm để báo cáo tiến độ triển khai Đề án của các đơn vị trên toàn quốc.

2.3. Để phục vụ xây dựng Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an đã tổ chức 03 Hội thảo Chuyên đề⁴, dự thảo Đề án và có 02 văn bản đề nghị các bộ, ngành, địa phương tham gia ý kiến, đã tiếp thu, chỉnh sửa, có Báo cáo gửi Ban Cán sự Đảng Chính phủ cho ý kiến. Ngày 10/5/2023, Ban Cán sự Đảng Chính phủ đã có văn bản số 1484-CV/BCSDCP về việc cho ý kiến đối với Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia, trong đó cơ bản thống nhất với nội dung của Đề án và dự thảo Báo cáo Bộ Chính trị, có 02 ý kiến tham gia góp ý, đã được giải trình, tiếp thu, bổ sung vào Đề án. Đảng ủy Công an Trung ương đã hoàn thiện, có Tờ trình số 161-TTr/ĐUCA, ngày 31/5/2023 báo cáo, xin ý kiến Bộ Chính trị.

2. Văn phòng Chính phủ: Tham mưu, tổ chức 03 Hội nghị do lãnh đạo Chính phủ chủ trì, trong đó, 02 Hội nghị do Thủ tướng Chính phủ chủ trì (*Hội nghị trực tuyến toàn quốc về Phiên họp thứ 5 của Ủy ban Chuyển đổi số quốc gia và Tổ công tác triển khai Đề án 06 ngày 25/2/2023; Hội nghị Phiên họp lần thứ 4 của Ban chỉ đạo cải cách hành chính ngày 19/4/2023*); 01 Hội nghị do Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà chủ trì về việc giao ban các bộ ngành về tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện Đề án 06 (*ngày 14/6/2023*); Xây dựng và trình phát hành 11 Thông báo ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Chính phủ⁵; 01 Quyết định và 30 văn bản đôn đốc, rà soát, lấy ý kiến của Văn phòng Chính phủ... Tổ chức 08 đoàn khảo sát, làm việc, trong đó, có 05 Đoàn khảo sát, hướng dẫn, hỗ trợ địa phương, triển khai các nội dung mới về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

3. Tính đến ngày 26/6/2023, các bộ, ngành thành viên Tổ Công tác đã ban hành Kế hoạch triển khai Đề án 06, có văn bản hướng dẫn, giải đáp khó khăn, vướng mắc gửi các địa phương. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các bộ, ngành tích cực triển khai Đề án, nổi bật là:

(1) Bộ Tư pháp: Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp đã ban hành văn bản chỉ đạo Bí thư cấp ủy, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tăng cường lãnh đạo, thực hiện Đề án 06

⁴ Hội thảo: “Quốc gia lần thứ nhất phục vụ xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia” ngày 02/02/2023; “Xây dựng hạ tầng cơ bản, hạ tầng vô trạm, quy hoạch và phát triển cơ sở dữ liệu của Trung tâm dữ liệu quốc gia” ngày 10/3/2023; “Kiến trúc dữ liệu của bộ, ngành, địa phương trong kiến trúc dữ liệu tổng thể quốc gia”, ngày 27/3/2023.

⁵ Gồm các văn bản: 16/TB-VPCP ngày 28/01/2023; 84/TB-VPCP ngày 20/3/2023; 36/TB-VPCP ngày 19/02/2023; 70/TB-VPCP ngày 10/3/2023; 74/TB-VPCP ngày 14/03/2023; 109/TB-VPCP ngày 03/04/2023; 169/TB-VPCP ngày 05/5/2023; 793/VPCP-KSTT ngày 15/3/2023; 1182/VPCP ngày 25/2/2023; 2893/VPCP-KSTT ngày 26/4/2023; 3561/VPCP-KSTT ngày 18/5/2023. Thông báo 240/TB-VPCP, ngày 23/6/2023

của Chính phủ (*Công văn 515-CV/BCSD, ngày 6/6/2023*). Ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật (*Quyết định số 704/TCT ngày 09/5/2023*), trong đó có nhiệm vụ “*Tổ chức rà soát, cho ý kiến độc lập và đề xuất giải pháp xử lý văn bản quy phạm pháp luật phục vụ triển khai Đề án 06*”. Ban hành hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện rà soát, xử lý văn bản phục vụ triển khai Đề án 06...

(2) Bộ Thông tin và Truyền thông: phối hợp với Bộ Công an khảo sát dịch vụ công trực tuyến cung cấp tại Bộ Tư pháp, Bộ Giao thông vận tải và 09 địa phương. Có Tờ trình báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (*Tờ trình số 22/TTr, ngày 31/3/2023*). Ban hành các văn bản: hướng dẫn tích hợp tính năng ký số vào công dịch vụ công (*Văn bản số 936/BTTTT, ngày 22/3/2023*); hỗ trợ các Bộ, ngành triển khai các giải pháp an toàn, an ninh mạng để đáp ứng các tiêu chí an toàn, an ninh mạng tại văn bản số 1552/BTTTT ngày 26/4/2022 về hướng dẫn kỹ thuật triển khai Đề án 06 (*Công văn số 1660/BTTTT ngày 08/5/2023*).

(3) Bộ Giáo dục và Đào tạo: Hướng dẫn các cơ sở giáo dục, đào tạo toàn quốc về tổ chức thi tốt nghiệp THPT quốc gia năm 2023 (*Công văn 1515/BGDĐT ngày 07/4/2023*). Phối hợp với Bộ Công an thu thập, khai thác thông tin về lịch sử thường trú của học sinh phục vụ xét ưu tiên theo vùng trong Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và xét tuyển đại học, cao đẳng năm 2023. Ban hành Quy định trong thanh toán không dùng tiền mặt đối với việc thu học phí và các khoản thu dịch vụ giáo dục (*Quyết định số 4597/QĐ ngày 28/12/2022*)...

(4) Bộ Nội vụ ban hành văn bản đẩy mạnh thực hiện thanh tra công vụ, đảm bảo thực hiện bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy trong giải quyết thủ tục hành chính (*Công văn số 1058/BNV-CCHC, ngày 10/3/2023*); phối hợp với Bộ Công an xây dựng lộ trình chi tiết các nhiệm vụ triển khai Đề án 06 trong 2023, (*Quyết định 72/QĐ-BNV, ngày 13/02/2023*); đã tổ chức khảo sát trực tiếp để nắm tình hình kết nối, tích hợp, đồng bộ dữ liệu về hệ thống cán bộ, công chức, viên chức tại 04 cụm: Tây Nam Bộ, Trung du và Đồng bằng sông Hồng, các tỉnh miền núi biên giới phía Bắc; Bắc Trung Bộ; ban hành Thông tư về Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ công chức, viên chức (*Thông tư số 06/2023/BNV ngày 04/5/2023*).

(5) Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội đã ban hành hướng dẫn chi trả không dùng tiền mặt đến các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội (*hướng dẫn số 5234/LĐTĐBXH-TTTT, ngày 23/12/2022*); chỉ đạo các địa phương: xây dựng Kế hoạch thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, tổng hợp thông tin về người lao động tại địa phương (*hướng dẫn số 222/LĐTĐBXH, ngày 31/01/2023*); đề nghị triển khai phần mềm hỗ trợ giải quyết mai táng phí khi người có công từ trần (*Công văn 936/LĐTĐBXH, ngày 16/3/2023*); đôn đốc các tỉnh thực hiện kết nối Cổng dịch vụ công/Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh với Hệ thống phần mềm Đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến và cập nhật cơ sở dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội (*Công văn 1850/LĐTĐBXH-BTXH, ngày 22/5/2023*)

(6) **Bộ Tài Nguyên và Môi trường** ban hành văn bản hướng dẫn triển khai, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu đất đai (*Hướng dẫn số 119, ngày 14/3/2023*). Triển khai Quy trình làm điểm việc làm giàu và làm sạch dữ liệu đất đai, nhà ở tại TP Hà Nội và tỉnh Hà Nam (*kèm theo Công văn số 1293/BTNMT, ngày 3/3/2023*), hướng dẫn chi tiết “Thu thập, xác minh, cập nhật, làm sạch dữ liệu đất đai, nhà ở” (*phiên bản 2.0, phục vụ làm điểm tại thành phố Hà Nội*).

(7) **Các bộ, ngành:** Y tế, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giao thông Vận tải phối hợp với Văn phòng Chính phủ tích hợp, cung cấp dịch vụ công của đơn vị lên cổng dịch vụ công quốc gia. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tích cực triển khai Đề án⁶. **Bộ Tài chính, Kế hoạch và đầu tư** ban hành hướng dẫn, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương về bố trí nguồn lực thực hiện Đề án 06, trong đó, đề nghị các bộ, cơ quan trung ương và địa phương rà soát, đề xuất điều chỉnh kế hoạch vốn cho các dự án thuộc Đề án 06 trong phạm vi tổng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được giao (*Công văn số 3199/BKHĐT-ĐKKD, ngày 27/4/2023; Công văn số 3378/KHĐT-ĐKKD ngày 05/5/2023*).

8. UBND các địa phương: 63/63 địa phương đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06 năm 2023. Có 55/63 địa phương đã tham mưu với Tỉnh ủy/Thành ủy ban hành Chỉ thị đẩy mạnh triển khai Đề án 06 trong năm 2023 và những năm tiếp theo. Một số địa phương triển khai các cách làm hay, sáng tạo, như: **UBND tỉnh Thái Nguyên** đã chủ động xây dựng văn bản đề nghị Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP hỗ trợ một số nhiệm vụ trọng tâm triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (*Công văn số 66/CV-TCT ngày 10/5/2023*); **UBND tỉnh Cà Mau** triển khai Chiến dịch cao điểm 69 ngày đêm về “Nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cà Mau” (*Kế hoạch số 48, ngày 28/02/2023*). **UBND tỉnh Hà Nam, Hà Giang** là địa phương đầu tiên trên cả nước triển khai trang thông tin điện tử Đề án 06. **UBND tỉnh Thái Bình, UBND tỉnh Đắk Nông** tổ chức Lễ phát động cuộc thi trắc nghiệm trên Internet tìm hiểu về Đề án 06/CP. **Chủ tịch UBND tỉnh Hà Giang, Gia Lai, Hà Tĩnh, Thanh Hóa, Khánh Hòa, Trà Vinh, Nghệ An...** ra Lời kêu gọi Toàn dân đăng ký, kích hoạt và sử dụng tài khoản định danh điện tử (VNeID), tuyên truyền, vận

⁶ Ban Cán sự Đảng Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã ban hành Nghị quyết số 362-NQ/BCSD, ngày 12/5/2023 về tăng cường thực hiện Đề án 06.. ban hành văn bản chỉ đạo BHXH các địa phương chuyển dữ liệu các trường hợp chưa có số định danh, hoặc có số định danh nhưng chưa được xác thực đúng với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để triển khai rà soát, xác minh, làm sạch (*Công văn số 801, ngày 27/3/2023*). Bộ Y tế đã ban hành văn bản hướng dẫn các cơ sở y tế trực thuộc: tổ chức cập nhật, chuyển dữ liệu Giấy khám sức khỏe lái xe lên Cổng giám định BHYT liên thông phục vụ Đề án 06 (*Công văn số 874/BYT-KCB ngày 23/02/2023*); liên thông dữ liệu Giấy chứng sinh, Giấy báo tử lên Cổng giám định BHYT triển khai Đề án 06 (*Công văn số 1165/BYT-KCB ngày 07/03/2023*). Bộ Tài chính đã chủ trì, hợp với các đơn vị triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền; ban hành văn bản đôn đốc các bộ, ngành, địa phương. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phối hợp với Bộ Công an hoàn thành Kế hoạch phối hợp đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, CCCD, định danh điện tử phục vụ chuyển đổi số của Ngành ngân hàng với 11 nhiệm vụ lớn và 35 nhiệm vụ cụ thể, đảm bảo khả thi, hiệu quả khi triển khai. Bộ Giao thông Vận tải phối hợp với Bộ Công an (C06) khảo sát tình hình triển khai xác thực sinh trắc học khi công dân lên tàu bay tại Cảng hàng không quốc tế Cát Bi (*ngày 02/3/2023*); thống nhất phương án triển khai bảo đảm tối đa hóa hiệu quả giám sát an ninh hàng không (*ngày 17/03/2023*)

động người dân tiếp cận với các tiện ích mà tài khoản định danh điện tử, Đề án 06/CP và Chuyển đổi số mang lại cho người dân.

II. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC VÀ TIỆN ÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Đối với 03 Chỉ thị, 01 Công điện, 07 Nghị quyết, 16 Thông báo, có 175 nhiệm vụ, gồm 24 nhiệm vụ chung, 124 nhiệm vụ cụ thể, 27 nhiệm vụ của địa phương. Đã hoàn thành 64 nhiệm vụ, chưa hoàn thành 24 nhiệm vụ, thực hiện thường xuyên 23 nhiệm vụ, đang triển khai 64 nhiệm vụ (*theo phụ lục 01 gửi kèm*). Kết quả nổi bật như sau:

1. Nhóm tiện ích giải quyết thủ TTHC, cung cấp DVC trực tuyến

1.1. Đối với pháp lý về đơn giản hóa thủ tục hành chính

(1) Chính phủ đã ban hành

- Nghị quyết số 50/NQ-CP, ngày 8/4/2023 chỉ đạo các bộ, ngành tập trung tổ chức thực hiện 19 Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý của bộ, cơ quan; thời gian hoàn thành trong tháng 6 năm 2023 đối với những văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP, ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công

Văn phòng Chính phủ và Tổ Công tác triển khai Đề án 06/CP đã có văn bản đôn đốc (*Công văn số 2811/VPCP-KSTT ngày 24/4/2023 của Văn phòng Chính phủ, Công văn số 1470/TCT, ngày 12/5/2023 của Tổ Công tác*).

(2) Về việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Văn phòng Chính phủ đã ban hành Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử,

(3) Về kết quả thực hiện:

- Đến nay, các đơn vị đã rà soát, sửa đổi, đơn giản hóa được 388/1.146 thủ tục hành chính, đạt 34%.

- Đối với việc thực hiện Nghị định số 107/2021/NĐ-CP, ngày 6/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 61/2018/NĐ-CP, ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính:

+ Có 15/20 Bộ, cơ quan và 62/63 địa phương đã hoàn thành triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh trên cơ sở hợp nhất Cổng dịch vụ công và Hệ thống một cửa điện tử, đạt 92,77%.

+ Có 6/20 bộ, cơ quan (*Giao thông Vận tải, Lao động Thương binh và Xã hội, Tư pháp, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam,*

Bảo hiểm Xã hội Việt Nam) và 26/63 địa phương⁷ xác nhận đã hoàn thành xây dựng chức năng Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

+ Đối với nhiệm vụ kết nối hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính với kho quản lý dữ liệu điện tử của Cổng dịch vụ công quốc gia: Bộ Giao thông Vận tải và 05 địa phương (*Hòa Bình, Kiên Giang, Kon Tum, Lào Cai, Thái Nguyên*) đã hoàn thành.

- Về số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo số liệu thống kê Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ngày 9/6/2023 bao gồm hồ sơ trực tuyến:

+ Đối với các bộ, ngành, có 6 đơn vị tỷ lệ số hóa hồ sơ kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt cao (trên 90%), gồm: Bộ Công an (91,13%), Bộ Nội vụ (98,77%), Bộ Khoa học và Công nghệ (96,99%), Bộ Quốc phòng (99,68%), Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và truyền thông (100%).

+ Đối với các địa phương, có 11 đơn vị tỷ lệ số hóa hồ sơ kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt cao (trên 90%), gồm: Đà Nẵng (91,53%), Hải Phòng (95,6%), TP Hồ Chí Minh (90,11%), Bà Rịa – Vũng Tàu (94,82%), Hà Nam (94,03%), Hải Dương (94,93%), Hòa Bình (94,54%), Lạng Sơn (94,31%), Long An (99,46%), Ninh Thuận (92,53%), Quảng Ninh (97,18%)

- Về việc thực hiện Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương đã có văn bản quán triệt, triển khai thực hiện. Bộ Công an và một số địa phương (như: *An Giang, Bắc Giang, Cà Mau, Đắk Nông, Gia Lai, Hà Nội, Hậu Giang, Hưng Yên, Lai Châu, Quảng Ninh...*) đã tổ chức kiểm tra, khảo sát tại Bộ phận một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh về việc triển khai thực hiện và 07 phương thức khai thác, sử dụng thông tin công dân phục vụ công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho công dân

1.2. Về dịch vụ công

1.2.1. Về pháp lý thực hiện:

(1) **Đối với 25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06: Văn phòng Chính phủ** đã ban hành quy trình liên thông điện tử đối với 02 nhóm thủ tục hành chính thiết yếu “*đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi và đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - trợ cấp mai táng phí*” (văn bản số 2084/VPCP-KSTT ngày 30/3/2023); ban hành Quyết định thành lập Ban soạn thảo, Tổ Biên tập xây dựng Nghị định quy định về việc thực hiện 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông (Quyết định số 253/QĐ-VPCP ngày 16/5/2023).

(2) **Đối với 28 dịch vụ công theo Quyết định 422/QĐ-TTg, ngày 4/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ: Bộ Kế hoạch và đầu tư** đã ban hành Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 18/4/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông

⁷ Cần Thơ, Đà Nẵng, TP Hồ Chí Minh, Bắc Giang, Bắc Ninh, Bến Tre, Bình Định, Bình Dương, Bình Phước, Điện Biên, Hà Tĩnh, Hậu Giang, Hòa Bình, Hưng Yên, Khánh Hòa, Kiên Giang, Kon Tum, Lai Châu, Lâm Đồng, Lào Cai, Ninh Bình, Phú Yên, Quảng Ninh, Thái Nguyên, Thanh Hóa, Tiền Giang

tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2023 hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp, phục vụ triển khai liên thông nhóm thủ tục Đăng ký thành lập hộ kinh doanh và đăng ký mã số thuế; **Bộ Tư pháp** triển khai Quyết định ban hành Quy trình giải quyết thủ tục hành chính Đăng ký kết hôn, xác nhận tình trạng hôn nhân trực tuyến (*Quyết định số 309/QĐ-BTP, ngày 10/3/2023*)....

1.2.2. Kết quả

(1) Công Dịch vụ công quốc gia đã cung cấp **4.409** dịch vụ công trực tuyến; có hơn **7,77** triệu tài khoản (*tăng hơn 3,8 lần so với cùng kỳ năm 2022*); hơn **212** triệu hồ sơ đồng bộ (*tăng 1,76 lần so với cùng kỳ năm 2022*); hơn **17,49** triệu lượt thực hiện các dịch vụ tiện ích (*tăng 3 lần so với cùng kỳ năm 2022*); **17,72** triệu hồ sơ trực tuyến (*tăng 4,4 lần so với cùng kỳ năm 2022*); hơn **10,98** triệu giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn **6,056** nghìn tỷ đồng (*tăng 3 lần so với cùng kỳ năm 2022*); hơn **315** nghìn cuộc gọi tới tổng đài.

(2) Đối với **53** dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06 và theo Quyết định 422/QĐ-TTg, ngày 4/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ: Văn phòng Chính phủ đã phối hợp với Bộ Công an và các cơ quan có liên quan tích hợp, cung cấp **25/25** dịch vụ công theo Đề án số 06 và **10/28** dịch vụ công theo Quyết định số 422/QĐ-TTg trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ... **Giá trị mang lại:** Hàng năm, **tiết kiệm cho nhà nước 2.505 tỷ đồng**. Tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa, tiết kiệm chi phí sao in hồ sơ, kết quả giải quyết, hạn chế việc phải kiểm tra xác minh. Cắt giảm dần cán bộ tiếp dân, giảm tình trạng gặp gỡ trực tiếp, loại bỏ dần tình trạng “tham nhũng vặt”. Nổi bật là:

- **Tập đoàn điện lực Việt Nam** là một trong những đơn vị đầu tiên hoàn thành kết nối 100% dịch vụ lên Cổng dịch vụ công quốc gia, đạt mức độ 4. Tính đến hết tháng 6/2023, **94,21%** khách hàng thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt với số tiền tương ứng trên **98,02%** số thu tiền điện. Giảm chi phí đi lại cho khách hàng, tiết kiệm chi phí in ấn, bảo quản, lưu trữ tài liệu với **gần 20 triệu trang hồ sơ/năm** về dịch vụ và hợp đồng mua bán; **760 triệu trang giấy/năm** cho việc in hóa đơn. **Số tiền tiết kiệm trên 30 tỷ đồng/năm**.

- **Đối với dịch vụ công Đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT quốc gia và xét tuyển đại học, cao đẳng:** Từ ngày 04/5/2023, Bộ Giáo dục và đào tạo đã tiến hành cho thí sinh toàn quốc đăng ký dự thi chính thức tại phần mềm Quản lý thi tốt nghiệp. Tính đến ngày 07/6/2023, đã có **1.025.264** thí sinh đăng ký dự thi thành công, trong đó có 968.160 thí sinh đăng ký trực tuyến (*đạt tỷ lệ 94,43%*), 57.104 thí sinh đăng ký trực tiếp (*đạt tỷ lệ 5,49%*). Phối hợp khai thác, sử dụng thông tin về cư trú phục vụ kiểm tra, xác nhận về ưu tiên vùng cho **1,2 triệu** thí sinh tham dự kỳ thi tốt nghiệp THPT và xét tuyển đại học, cao đẳng năm 2023

Về nhiệm vụ triển khai thí điểm thiết bị xác minh di động, xác thực thẻ CCCD gắn chip để phòng, chống gian lận trong thi cử: Ngày 21/5/2023, Bộ Công an (C06) cùng với FPT IS, Đại học Bách khoa phối hợp tổ chức thi thử, đánh giá sử dụng và tích hợp giải pháp xác thực CCCD gắn chip. Khi làm thủ tục thi, thí sinh cần quét thẻ CCCD gắn chip, thực hiện việc quét thẻ và chụp ảnh đối chiếu khuôn

mặt, sau đó kiểm tra trong danh sách dự thi, số phòng thi đảm bảo chính xác, quá trình xác thực thông tin chỉ mất khoảng **8 đến 12 giây/01 thí sinh**. Qua đó, **giải quyết tình trạng thi hộ, tráo người trong thi cử, nâng cao chất lượng giáo dục**. Kết quả: 4 thiết bị tại luồng đăng ký tự động với 1.200 thí sinh dự thi được thực hiện trong vòng 1,5 tiếng trước giờ thi tại Đại học Tài nguyên và Môi trường.

- **Đối với 02 dịch vụ công liên thông trong quá trình triển khai thí điểm tại Hà Nội và Hà Nam:** “Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi” đã cắt giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính từ 21 ngày làm việc xuống còn 4 ngày, giảm hồ sơ, giấy tờ phải chuẩn bị (từ 03 mẫu đơn thành 01 mẫu; các thông tin dân cư được tự động điền; giảm giấy tờ trùng lặp của thủ tục,...), giảm thời gian, chi phí đi lại thực hiện thủ tục, **tiết kiệm 15,6 tỷ đồng**. “Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng” đã cắt giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính từ 25 ngày xuống còn 10 ngày làm việc, **tiết kiệm 1,6 tỷ đồng**

+ Ngày 17/4/2023, Bộ Tư pháp đã triển khai thí điểm sử dụng bản điện tử Giấy khai sinh, Trích lục khai tử phục vụ liên thông TTHC trên địa bàn thành phố Hà Nội⁸ và tỉnh Hà Nam⁹; tổ chức Đoàn công tác liên ngành kiểm tra trực tiếp. Hiện, Bộ Tư pháp đang chỉnh lý, hoàn thiện bản điện tử Giấy khai sinh, Trích lục khai tử, sẵn sàng cho việc mở rộng phạm vi triển khai phù hợp với tiến độ triển khai Phần mềm DVC liên thông. *Giá trị mang lại:* việc sử dụng bản điện tử Giấy khai sinh, Trích lục khai tử phục vụ liên thông TTHC đã rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ liên thông, giảm bớt thời gian tác nghiệp của cán bộ cơ sở khi thực hiện, hạn chế tối đa nhầm lẫn; tạo thuận lợi cho người dân khi giảm thời gian, chi phí sao chụp, thiết lập hồ sơ so với thực hiện các thủ tục đơn lẻ, phần lớn kết quả được trả trước hạn.

+ Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã ban hành 02 Quy trình liên thông điện tử giải quyết 02 nhóm thủ tục hành chính nêu trên (*Quyết định số 706/QĐ-BHXH; Quyết định số 976/QĐ-BHXH ngày 12/6/2023*); hoàn thành việc nâng cấp phần mềm, cấu hình các DVC. Ngày 22/6/2023, đã tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn ngành để hướng dẫn BHXH các địa phương thực hiện.

- Dịch vụ công Đăng ký tạm trú có 727.147 hồ sơ trực tuyến/888.471 tổng hồ sơ tiếp nhận, đạt tỷ lệ 81,84%. Giá trị mang lại: Tự động điền các thông tin của công dân, khi đăng ký tạm trú vào chỗ ở hợp pháp đã được chủ hộ, chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp đồng ý thì không phải xuất trình Giấy tờ, tài liệu chứng minh chỗ ở hợp pháp, giảm thời gian, chi phí đi lại để thực hiện thủ tục. **Tiết**

⁸ Đến nay, TP Hà Nội: Có 17.647 hồ sơ thực hiện liên thông TTHC “Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi”, trong đó, số trường hợp sử dụng bản điện tử Giấy khai sinh là 13.222 trường hợp (chiếm 81.3%); Có 7.633 hồ sơ thực hiện liên thông TTHC “Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng”, trong đó, số trường hợp sử dụng bản điện tử Trích lục khai tử là 970 trường hợp (chiếm 73%)

⁹ Tỉnh Hà Nam: Có 2.168 hồ sơ thực hiện liên thông TTHC “Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi”, trong đó, số trường hợp sử dụng bản điện tử Giấy khai sinh là 2.049 trường hợp (chiếm 80%); Có 1.326 hồ sơ hồ sơ thực hiện liên thông TTHC “Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng”, trong đó, số trường hợp dùng bản điện tử Trích lục khai tử là 592 trường hợp (chiếm 75%)

kiệm 309,037 tỷ đồng.

- Dịch vụ công thu tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ qua thiết bị ghi hình (phạt nguội) có 239.545 hồ sơ trực tuyến/388.946 tổng hồ sơ tiếp nhận, đạt tỷ lệ 61,58%. Giá trị mang lại: Giảm thời gian đi lại nhận quyết định xử lý vi phạm hành chính, nộp phạt, nhận giấy tờ. Giảm giấy tờ phải xuất trình, đối chiếu do khai thác được thông tin công dân.

Tiết kiệm 479,09 tỷ đồng

- Dịch vụ công Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (220/380V) (Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện) của Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã hoàn thành cung cấp trên công dịch vụ công quốc gia, có 160.540 hồ sơ trực tuyến / 161.691 tổng hồ sơ tiếp nhận, đạt tỷ lệ 99,29%. Giá trị mang lại: Giảm giấy tờ cá nhân phải nộp như (CCCD, hộ khẩu,...), Giảm thời gian đi lại chuẩn bị giấy tờ và thực hiện dịch vụ. **Giảm thời gian kiểm tra, xác minh thông tin công dân. Tiết kiệm chi phí photo, in ấn hồ sơ hàng năm gần 30 tỷ đồng.**

(3) Trong 6 tháng đầu năm 2023, Ban Cơ yếu Chính phủ đã cung cấp 67.391 chứng thư số cho các bộ, ngành, địa phương để sử dụng trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống tin điện tử các cấp¹⁰.

2. Về phát triển kinh tế, xã hội

2.1. Bộ Công an (C06) đã ứng dụng cơ sở dữ liệu dân cư, CCCD, định danh và xác thực điện tử để phục vụ phát triển kinh tế, xã hội, đạt được nhiều kết quả nổi bật, điển hình như:

2.1.1. Ứng dụng dữ liệu dân cư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

(1) Cung cấp dịch vụ làm sạch dữ liệu cho CIC tổng số 41 triệu dữ liệu. *giá trị mang lại:* kiểm soát, đánh giá rủi ro trong quá trình cung cấp dịch vụ, làm sạch, xác thực chính xác chủ thể tham gia giao dịch ngân hàng. Cung cấp dịch vụ làm sạch dữ liệu cho: 03 nhà mạng viễn thông (Vinaphone, Viettel, Mobifone) với 102 triệu yêu cầu xác thực theo hình thức trực tuyến API; 05 nhà mạng viễn thông (ASIM, ITEL, Vietnamobile, Gtel Mobile, Mobicast) theo hình thức offline với 311,656,000 yêu cầu xác thực. Góp phần chuẩn hóa thông tin thuê bao di động phục vụ công tác quản lý nhà nước, giảm thiểu rủi ro khi mở đăng ký, mở tài khoản ngân hàng, ví điện tử, đăng ký thực hiện các dịch vụ công. Loại bỏ tình trạng “sim rác”, tội phạm lừa đảo, đe dọa, vu khống. Tổ chức thu phí xác thực **khoảng 150 tỷ đồng** từ các đơn vị sử dụng dịch vụ theo quy định của pháp luật, nộp ngân sách Nhà nước 70%.

(2) Thí điểm cung cấp dịch vụ chấm điểm tín dụng công dân: Bộ Công an (C06) phối hợp với Đại học Bách Khoa đang hoàn thiện Hệ thống chấm điểm VNCredit, giai đoạn thử nghiệm MB Credit với 10 nghìn dữ liệu (*tỷ lệ chính xác đạt từ 15 - 40%*); Pvccombank với 20 ngàn dữ liệu (*tỷ lệ chính xác đạt từ 30 -*

¹⁰ Cấp cho cơ quan, tổ chức: 7.729 Chứng thư số (*cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: 11; cấp quận, huyện, thành phố trực thuộc tỉnh: 581; cấp xã, phường, thị trấn và trực thuộc: 7.137*); Cấp cho cán bộ, công chức, viên chức: 59.662 Chứng thư số (*cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: 37; cấp quận, huyện, thành phố trực thuộc tỉnh: 2.324; cấp xã, phường, thị trấn và trực thuộc: 57.301*)

35%); Datanest với 60 ngàn dữ liệu (*tỷ lệ chính xác đạt từ 30-40%*). Với kết quả thử nghiệm ban đầu, các đơn vị tham gia thí điểm đánh giá đây là giải pháp hiệu quả, giúp các đơn vị sử dụng hỗ trợ cho vay tài chính. **Giá trị mang lại:** Hỗ trợ ngành ngân hàng đánh giá hạn chế rủi ro trong quá trình cho vay tín chấp, đánh giá khả năng trả nợ của khách hàng. Giúp giảm thiểu rủi ro cho khối tài chính - ngân hàng, giảm thiểu thời gian, quy trình xác minh, đẩy nhanh quá trình giải ngân. Người dân có nhu cầu dễ dàng, nhanh chóng tiết kiệm được thời gian, tiếp cận được nguồn vốn chính thống, giảm thiểu rủi ro khi vay “tín dụng đen”.

(3) Triển khai phần mềm lưu trú: Bộ Công an (C06) đã triển khai phần mềm quản lý lưu trú cho các cơ sở kinh doanh lưu trú và các bệnh viện trên toàn quốc từ tháng 3/2023, đã có 27.923 cơ sở lưu trú được làm sạch với 14.179 công dân sử dụng. Giúp các Cơ sở kinh doanh lưu trú quản lý hoạt động kinh doanh (*quản lý phòng, nhân viên, các dịch vụ cung cấp cho khách lưu trú và cập nhật thông tin đăng ký lưu trú của khách lưu trú ở bất kỳ thời điểm nào trong ngày*) và gửi thông báo lưu trú đến cơ quan Công an nhanh chóng, kịp thời. Phần mềm được đồng bộ với Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, dữ liệu thông tin khách lưu trú được đồng bộ và cập nhật liên tục, giúp lực lượng Cảnh sát khu vực kịp thời nắm bắt về sự có mặt của các đối tượng thuộc diện truy nã, truy tìm trên địa bàn, góp phần trong công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

2.1.2. Ứng dụng Căn cước công dân gắn chip điện tử

(1) Đối với lĩnh vực ngân hàng: Bộ Công an (C06) đã hoàn thiện và chính thức cung cấp giải pháp ứng dụng thẻ CCCD gắn chip điện tử trong hoạt động nghiệp vụ của ngành ngân hàng, góp phần số hóa, tạo lập dữ liệu sạch cho ngành ngân hàng, tiết kiệm chi phí quản lý của các tổ chức tín dụng, mở rộng nhiều tiện ích số cho người dân, tăng nhanh thanh toán không dùng tiền mặt cho các tổ chức, cá nhân. Bước đầu loại bỏ dịch vụ ekyc truyền thống. Đến nay, các Tổ chức tín dụng đã ký kết gồm 08 đơn vị: VIB, Pvccombank, ACB, Saccombank, Vietcredit, Momo, Mireaacet, JACC. Sử dụng thẻ CCCD thay thế thẻ ATM, tiết kiệm tiền in thẻ cho các tổ chức ngân hàng khoảng 50.000 đ/thẻ

(2) Đối với lĩnh vực y tế: Việc tích hợp thẻ Bảo hiểm y tế thay thế bằng thẻ CCCD gắn chip điện tử đã được triển khai tại 12.455 cơ sở khám chữa bệnh, đạt 97%, tiết kiệm tiền in thẻ BHYT giấy (**24,7 tỷ đồng**), **05 Bệnh viện** đã triển khai khám chữa bệnh xác thực thẻ CCCD;

(3) Lĩnh vực bảo hiểm: Triển khai công nghệ xác thực sinh trắc học trên thẻ CCCD (**02 điểm tại Hà Nội và Bình Dương**); giảm quy trình 4 bước rút gọn xuống còn 2 bước, thời gian trung bình xác thực là 6-13 giây; đã phát hiện 03 trường hợp sử dụng thẻ CCCD trục lợi bảo hiểm với số tiền là hơn **200 triệu đồng** chuyển hồ sơ Cơ quan Công an xử lý theo quy định.

(4) Đối với lĩnh vực giao thông vận tải: Bộ Giao Thông vận tải đã phối hợp với Bộ Công an (C06) triển khai thí điểm toàn trình xác thực sinh trắc học khi công dân đi tàu bay tại Cảng hàng không quốc tế Cát Bi (*từ tháng 2/2023*), Nội Bài (*từ tháng 4/2023*), Phú Bài (*từ ngày 13/5/2023*). Giá trị mang lại: Chỉ xác

thực CCCD gắn chip 01 lần tại quầy làm thủ tục, giảm thiểu tình trạng ùn tắc tại khu vực kiểm soát an ninh, checkin, giảm khối lượng xử lý hành khách trong các khung giờ cao điểm. Giảm tần xuất yêu cầu khách hàng xuất trình giấy tờ tại các điểm kiểm tra. Tiết kiệm nhân sự, tự động hóa khu vực kiểm soát an ninh và khu vực lên tàu bay mà không cần kiểm tra giấy tờ tùy thân, nâng cao công tác an ninh an toàn cho chuyến bay. Ngày 18/6/2023 các đơn vị của hai Bộ đã họp để tháo gỡ các vướng mắc trong quá trình triển khai thí điểm để xây dựng kế hoạch triển khai chính thức trong năm 2023.

(5) Đối với lĩnh vực kiểm soát an ninh bằng thiết bị camera ứng dụng thẻ CCCD gắn chip điện tử: Đã triển khai 152 thiết bị camera kiểm soát vào/ra trụ sở, cơ quan, đơn vị (*Hồ Chí Minh 150; Hà Nam 02 thiết bị*) để giám sát khu du lịch, các khu vực trọng điểm. Tiết kiệm nhân lực trong quá trình kiểm soát ra vào trụ sở, khu du lịch

2.1.3. Ứng dụng tài khoản định danh điện tử VNeID

(1) *Đối với lĩnh vực giao thông*: Ngày 01/6/2023, Bộ Giao thông vận tải đã thí điểm tích hợp giải pháp xác thực tài khoản định danh điện tử (VNeID) thông qua thiết bị đọc mã QR để phục vụ hành khách làm thủ tục đi tàu bay tại các sân bay trên toàn quốc. Quá trình thí điểm cơ bản hỗ trợ được nhiều cá nhân, công dân trong quá trình làm thủ tục mất giấy tờ, quên giấy tờ vật lý sử dụng để thay thế đảm bảo các quy trình làm thủ tục hàng không.

(2) *Triển khai giải pháp cấp, quản lý chữ ký số công cộng từ xa cho người dân, tổ chức*: miễn phí trên ứng dụng định danh điện tử với các thông tin đã được Bộ Công an xác thực tạo sự thuận tiện (*không yêu cầu các hồ sơ giấy tờ cung cấp dịch vụ*) để thực hiện các giao dịch với các cơ quan quản lý Nhà nước miễn phí. Người dân, tổ chức cũng có thể sử dụng chứng thư số này để giao dịch với các nền tảng giao dịch khác.

2.2. Bộ Tài chính đã nghiên cứu giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền đối với dịch vụ ăn uống, chống thất thu thuế, thất thu ngân sách triển khai giai đoạn 2 từ 01/4/2023. Đến ngày 19/6/2023, đã có **22.268** doanh nghiệp, hộ, cá nhân kinh doanh đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế khởi tạo từ máy tính tiền thành công (*tăng 5.454 doanh nghiệp so với tháng 5/2023*), với số lượng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền là **8,6 triệu hóa đơn**. Giá trị mang lại: Tổng số tiền thuế thu trên hóa đơn **485 tỷ đồng**.

2.3. Thực hiện chi trả an sinh xã hội dưới hình thức không dùng tiền mặt:

(1) Bộ Lao động Thương binh và Xã hội đã đôn đốc các địa phương rà soát, xác định: Tổng số đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội thuộc ngành lao động quản lý là 4,85 triệu người (*trong đó có 3,72 triệu đối tượng bảo trợ xã hội; 1,13 triệu đối tượng người có công*). Các địa phương đã thực hiện rà soát được 3,44 triệu người (*chiếm 70,84%*). Tổng số đối tượng đã có tài khoản (*mong muốn chi trả qua tài khoản*): **538.563** người (*chiếm 11,08%/tổng số đối tượng quản lý*). Đã thực hiện chi trả qua tài khoản cho 115.806 người (*chiếm 21,5% tổng*

số đối tượng đã có tài khoản), đã thực hiện chi trả qua tài khoản từ tháng 01/2023 đến nay là 141,7 tỷ đồng.

Một số địa phương thực hiện tốt như: **Quảng Ninh** (Số đối tượng đã được chi trả qua tài khoản ngân hàng 4.769 người, kinh phí thực hiện chi trả 5.611.792.000 đồng). **Hà Giang** (đã thực hiện chi trả chế độ chính sách bằng hình thức chuyển khoản đối với 624/1.092 đối tượng, đạt tỷ lệ 57,1%, với tổng số tiền chuyển khoản là 372.020.000 đồng). **Thừa Thiên Huế** (số đối tượng đã thực hiện chi trả qua tài khoản là 31.264 người, đạt tỷ lệ 66,39% trên tổng số đối tượng đã mở tài khoản với kinh phí thực hiện chi trả qua tài khoản là 16 tỷ đồng).

(2) Theo báo cáo của Bảo hiểm xã hội, trong 6 tháng đầu năm 2023, có 62% số người hưởng nhận các chế độ Bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp qua tài khoản cá nhân tại khu vực đô thị (tăng 1% so với năm 2022, vượt chỉ tiêu do Thủ tướng Chính phủ giao đến năm 2025, 60% số người hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp trên địa bàn đô thị được chi trả thông qua các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt). Trong đó: Lương hưu, trợ cấp Bảo hiểm xã hội hàng tháng ước khoảng 43%; Chế độ Bảo hiểm xã hội một lần ước khoảng 92%; Trợ cấp thất nghiệp ước khoảng 98%.

2.4. Về thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt tại trường học và bệnh viện, một số địa phương thực hiện tốt như: Hà Nội (56/71 Cơ sở y tế triển khai thanh toán không dùng tiền mặt); **Ninh Bình** (có 257/320 cơ sở giáo dục, thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt, đạt tỷ lệ 80%; có 289/465 trường thực hiện thanh toán các khoản dịch vụ giáo dục không dùng tiền mặt, đạt 62,2%)... **Bắc Giang** (Số lượng giao dịch thanh toán viện phí, dịch vụ y tế không dùng tiền mặt là 45.516 lượt, tương ứng 76,98%. Giá trị giao dịch thanh toán viện phí, dịch vụ y tế và các giao dịch khác là 28.547.715.101 đồng, trong đó số tiền thu được của bệnh nhân qua hình thức không dùng tiền mặt là 22.960.782.098 đồng, tương ứng 80,43%).

2.5. Kết quả triển khai mô hình điểm tại một số địa phương nổi bật:

(1) **Thừa Thiên Huế:** Ra mắt tuyến phố thanh toán không dùng tiền mặt qua nền tảng Hue-S tại phố đi bộ Hai Bà Trưng, thành phố Huế. Đến nay, có 105 cửa hàng trên tuyến phố chấp nhận thanh toán qua Hue-S. Đã có 183 hành khách sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2 để làm thủ tục tại sân bay Phú Bài thay thế thẻ CCCD. Đã có 137/141 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh triển khai phương thức chi trả điện tử cho đối tượng bảo trợ xã hội, đạt tỉ lệ 97,16%. Có 186/187 cơ sở khám, chữa bệnh thực hiện tra cứu thông tin thẻ Bảo hiểm y tế bằng CCCD với 115.225 lượt tra cứu, trong đó 92.239 lượt tra cứu thành công phục vụ khám, chữa bệnh, đạt tỷ lệ 80,05%. Sử dụng thiết bị đọc chip trên thẻ CCCD đối với 75 trường hợp phục vụ các giao dịch tại văn phòng công chứng. Rà soát các cơ sở lưu trú trên địa bàn, làm sạch dữ liệu cơ sở kinh doanh lưu trú trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đến nay đã cập nhật và làm sạch dữ liệu 1.252 cơ sở lưu trú trên hệ thống. Tổ chức Lễ khai trương triển khai thí điểm thực hiện thông báo lưu trú qua phần mềm ASM tại Bệnh viện Trung ương Huế ngày 18/6/2023. Tổ chức khảo sát tại Đại Nội Huế, lắp đặt camera AI điểm kiểm soát vé ra/vào Ngọ Môn và xây dựng giải pháp nhận diện khuôn mặt

và mô hình Camera AI kiểm soát ra/vào tại Khu công nghiệp Phú Bài. Đã thu thập 24.000 địa chỉ số trên địa bàn huyện Quảng Điền (đạt tỉ lệ 100%); 23.000 địa chỉ số trên địa bàn huyện Phong Điền. Về thanh toán không dùng tiền mặt: Đã tạo lập 33.000 ví điện tử Hue-S, 650 điểm chấp nhận thanh toán điện tử. Hiện, đang chuẩn bị các điều kiện để triển khai hình thức đăng ký dịch vụ công trực tuyến trên ứng dụng Hue-S, sử dụng thống nhất tài khoản VNeID để đăng nhập Hue – S để sử dụng đăng ký dịch vụ công. Sở Thông tin và Truyền thông triển khai chiến dịch cấp chữ ký số (*ký số từ xa không cần thiết bị USB và Sim*) cho toàn dân có sử dụng điện thoại thông minh trong tháng 7/2023.

(2) **Tỉnh Hà Nam:** Kích hoạt 562.491 tài khoản định danh điện tử (đạt 91,52%) xếp nhóm đầu toàn quốc. Đã cấp được 17.197 tài khoản an sinh xã hội cho các đối tượng người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo trên địa bàn tỉnh. 118/118 cơ sở KCB bằng BHYT sử dụng thẻ CCCD, ứng dụng VNeID thay BHYT, với 181.008 lượt người khám bệnh. Mô hình triển khai nền tảng đào tạo, giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC): Đã hoàn thành việc tổ chức 04 lớp đào tạo online cho 2.366 cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn. **UBND thị xã Duy Tiên** triển khai thông báo lưu trú trên phần mềm ASM là 954 lượt và triển khai Mô hình Sử dụng thẻ CCCD gắn chip, ứng dụng định danh điện tử VNeID trong đăng ký khám chữa bệnh, khai báo lưu trú và thanh toán không dùng tiền mặt tại cơ sở y tế 1112 lượt. **UBND huyện Thanh Liêm:** Sử dụng thẻ CCCD gắn chip, ứng dụng định danh điện tử VNeID trong đăng ký khám chữa bệnh, khai báo lưu trú và thanh toán không dùng tiền mặt tại cơ sở y tế. **UBND huyện Bình Lục:** Sử dụng thẻ CCCD gắn chip, ứng dụng định danh điện tử VNeID trong đăng ký khám chữa bệnh, khai báo lưu trú và thanh toán không dùng tiền mặt tại cơ sở y tế. Kết quả: 1.495 lượt. Triển khai máy quét QR kiểm soát ra/vào tại Khu du lịch Tam Chúc: Đã có 32.784 lượt du khách check in tại thiết bị này...

3. Về phát triển công dân số

3.1. Bộ Công an đã chủ động trong việc tạo công cụ, điều kiện (*cấp thẻ CCCD, thu nhận hồ sơ định danh điện tử cho công dân trên toàn quốc*), là tiền đề để thực hiện phát triển công dân số, nổi bật là:

(1) Đã thu nhận trên **48 triệu** hồ sơ cấp tài khoản định danh điện tử (*vượt 5 triệu chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ giao tại Chỉ thị số 05/CT-TTg, ngày 23/02/2023 trước 10 ngày*); có **22,1 triệu** tài khoản kích hoạt (*chiếm 51,5% tổng tài khoản phê duyệt*). Một số địa phương có tỷ lệ tài khoản kích hoạt định danh điện tử cao, như: Lạng Sơn, Nam Định, Hưng Yên, Hà Nam, Hà Tĩnh....

(2) Đến nay, **63/63 địa phương** hoàn thành cấp CCCD cho 100% công dân đủ điều kiện trên địa bàn. Đẩy mạnh cấp CCCD cho học sinh tham dự kỳ thi tốt nghiệp THPT Quốc gia, thi vào lớp 10 (*đã cấp 5.906.585/6.068.765 trường hợp, đạt tỷ lệ 97,3%*); phối hợp khai thác, sử dụng thông tin về cư trú phục vụ kiểm tra, xác nhận về ưu tiên vùng cho **1,2 triệu** thí sinh tham dự kỳ thi tốt nghiệp THPT và xét tuyển đại học, cao đẳng năm 2023. **Giá trị mang lại:** tiết kiệm được thời gian, công sức, xác định chính xác thí sinh được cộng điểm ưu tiên vùng. Phòng

ngừa các hành vi gian lận, lợi dụng lịch sử cư trú để xác nhận điểm ưu tiên vùng khi tham dự kỳ thi tốt nghiệp THPT và xét tuyển đại học, cao đẳng năm 2023

3.2. Đối với nhiệm vụ liên thông nhóm thông tin cơ bản về y tế với sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VneID: Các đơn vị chuyên môn của Bộ Y tế, Bộ Công an và BHXHVN đã phối hợp thống nhất quy trình liên thông dữ liệu cơ bản về y tế. Trong các nhóm thông tin cơ bản về y tế có hơn 80 trường thông tin thì hiện đã có sẵn có 32 trường thông tin được các cơ sở khám chữa bệnh BHYT gửi liên thông với CSDLQG về Bảo hiểm do BHXHVN đang quản lý để phục vụ thanh toán khám chữa bệnh BHYT. Với 32 trường thông tin đã có trong CSDLQG về bảo hiểm, BHXHVN đã xây dựng API kết nối 29 trường thông tin sang CSDLQG về dân cư, đủ điều kiện lên ứng dụng VNeID của Bộ Công an. Các trường thông tin còn lại hầu hết đã được quy định và chuẩn hóa tại Quyết định số 130/QĐ-BYT của Bộ Y tế và theo lộ trình từ 01/10/2023 các cơ sở khám chữa bệnh về BHYT sẽ liên thông dữ liệu khám chữa bệnh thanh toán bảo hiểm theo Quyết định số 130/QĐ-BYT về BHXHVN.

Bộ Y tế đã có văn bản hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở y tế trên toàn quốc (bao gồm khám chữa bệnh BHYT và không BHYT) triển khai liên thông dữ liệu thông tin cơ bản về y tế kết nối về CSDLQG về bảo hiểm theo lộ trình hướng dẫn, từ đó sẽ liên thông sang CSDLQG về dân cư. Trên cơ sở đó, Bộ Y tế đề nghị BHXHVN chuẩn bị phương án kết nối, liên thông và tiếp nhận dữ liệu từ các cơ sở khám chữa bệnh trên toàn quốc theo Quyết định 130 và liên thông các trường thông tin còn lại của thông tin cơ bản về y tế sang CSDLQG về dân cư để phục vụ triển khai Sổ sức khỏe điện tử của người dân tích hợp trên ứng dụng VNeID và các Nền tảng số y tế quốc gia.

Bộ Y tế đã xây dựng Kho dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử của Bộ Y tế, bao gồm nhóm thông tin cơ bản về y tế được chuẩn hóa theo tiêu chuẩn HL7 FHIR. Hệ thống FHIR và Bộ Công an (C06) đã ghép nối và lưu trữ dữ liệu thành công trên môi trường dev test (môi trường phát triển). Trong thời gian tới, Bộ Y tế tiến hành khảo sát nghiệp vụ, tư vấn triển khai kết nối hệ thống FHIR với hệ thống thông tin sức khỏe sinh sản BMTE;

3.3. Nhiệm vụ kê khai, đăng ký, nộp thuế trên ứng dụng VNeID, sử dụng tài khoản định danh điện tử để đăng nhập, xác thực thông tin người nộp thuế trên các nền tảng của ngành thuế, hải quan: Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính và Bộ Công an (C06) sẽ kết nối, triển khai sử dụng tài khoản định danh điện tử trên ứng dụng eTax Mobile. Sau khi kết nối, cá nhân có thể sử dụng tài khoản định danh điện tử để đăng nhập vào ứng dụng eTax Mobile để sử dụng các dịch vụ về thuế điện tử dành cho cá nhân. Đồng thời, đang hoàn thiện dự thảo Thông tư hướng dẫn về đăng ký thuế đối với cá nhân khi triển khai, sử dụng số định danh cá nhân thay cho mã số thuế.

3.4. Đối với nhiệm vụ sửa đổi pháp lý theo hướng tích hợp thông tin về đăng ký xe, giấy phép lái xe tích hợp trên ứng dụng VNeID theo nhiệm vụ tại Nghị quyết số 74/NQ-CP, ngày 7/5/2023: Nội dung này đang thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ, đã

được Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý tại Điều 38 dự thảo Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ theo hướng trường hợp thông tin các loại giấy tờ đã được đồng bộ vào tài khoản định danh điện tử thì người tham gia giao thông không cần phải mang theo. Đồng thời, Bộ Giao thông vận tải đã có Văn bản số 5567/BGTVT-PC gửi Bộ Công an để tiếp tục phối hợp trong quá trình chỉnh lý, hoàn thiện dự án Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ.

4. Về kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu khác, xác thực, làm sạch dữ liệu

(1) Bộ Công an đã: kết nối với 13 bộ, ngành, 01 doanh nghiệp nhà nước (EVN), 03 doanh nghiệp viễn thông và 63 địa phương. Tiếp nhận tổng số 1.014.473.517 yêu cầu để tra cứu, xác thực thông tin; tiết kiệm được cho các cơ quan 500 đồng / 1 yêu cầu. Tổng số tiền tiết kiệm trên 500 tỷ đồng.

Phối hợp, hướng dẫn 12 địa phương triển khai số hóa dữ liệu hộ tịch trên nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo Quy trình số 1292/HTQTCT-QLHC ngày 20/12/2022, gồm: Thái Nguyên, Bình Phước, Bạc Liêu, Gia Lai, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Hà Nam, Bình Dương, Hải Dương, Phú Thọ, Hà Nội với tổng số: Sổ khai sinh (3.139.269 bản ghi); khai tử (465.192 bản ghi); kết hôn (935.022 bản ghi); nuôi con nuôi (1.691 bản ghi). **Giá trị mang lại:** Việc số hóa dữ liệu trên nền tảng cơ sở dữ liệu về dân cư giúp đẩy nhanh tiến độ nhập dữ liệu hộ tịch, không cần phải đầu tư, rút ngắn thời gian triển khai.

Tiếp tục hỗ trợ các đoàn thể xây dựng dữ liệu quản lý đoàn viên, hội viên. toàn quốc đã nhập thông tin của: 3,8 triệu hội viên Hội nông dân; 1,3 triệu hội viên Hội người cao tuổi; 1,2 triệu hội viên hội cựu chiến binh. **Giá trị mang lại:** Giúp các đơn vị chưa có hệ thống xây dựng phần mềm cài đặt trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, nhập số liệu thành viên Hội.

Bộ Công an đã phối hợp với Bảo hiểm Xã hội Việt Nam hỗ trợ Bộ Y tế chưa có hạ tầng để triển khai hồ sơ sức khỏe trên VneID. Hiện thị trên 5 triệu thông tin giấy phép lái xe và trên 11 triệu thông tin Bảo hiểm Y tế lên VneID

(3) Đến nay, hệ thống BHXH Việt Nam đã xác thực 86.979.273 thông tin nhân khẩu (số người đang tham gia và đã tham gia BHYT, BHXH), đã cung cấp, chia sẻ 117.556.990 lượt bản ghi thông tin BHXH, BHYT cho CSDL quốc gia về dân cư. Đối với 11.159.755 người chưa được xác thực, hiện BHXH Việt Nam đang tổng hợp, chuyển dữ liệu để BHXH các địa phương phối hợp với lực lượng Công an tiến hành rà soát, cập nhật, xác thực. Hoàn thành trong tháng 7/2023.

(4) Đối với nhiệm vụ Tổ chức thống kê, cập nhật thông tin, dữ liệu về y sĩ, bác sĩ, bệnh viện, trạm y tế, nhà thuốc, giường bệnh, trang thiết bị y tế,... để phục vụ công tác quản lý nhà nước, bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật: Bộ Y tế đã thí điểm, hoàn thành thu thập dữ liệu nguồn lực y tế tại tỉnh Hà Nam. Dựa trên kết quả thí điểm, Bộ Y tế đã dự thảo các chỉ tiêu quy định nhóm thông tin cơ bản về nguồn lực và tổ chức hợp xin ý kiến các đơn vị.

(5) Bộ Giáo dục và đào tạo đã phối hợp Bộ Công an (C06) xác thực và định danh được gần 24/25 triệu hồ sơ điện tử công dân là giáo viên và học sinh

trên Cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục. Trong đó, hồ sơ học sinh đang học lớp 12 năm học 2022-2023 (*sẽ tham dự Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023*) cơ bản đã được xác thực và định danh. Đối với số hồ sơ chưa được xác thực và định danh, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục tiếp tục phối hợp với lực lượng Công an cấp xã rà soát hoàn thiện.

(6) Về nhiệm vụ hoàn thiện Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức: Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 06/2023/TT-BNV cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức để có căn cứ pháp lý đưa vào vận hành. Tính đến 06/7/2023, đã có 33 Bộ, ngành và 63 tỉnh, thành phố hoàn thành kết nối, đồng bộ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức; trong đó có 59 bộ, ngành, địa phương đã đồng bộ 100% dữ liệu. Tổng số dữ liệu được đồng bộ về đạt 2.119.130 hồ sơ (*trong đó 145.016 hồ sơ của Bộ, ngành; 1.974.114 hồ sơ của địa phương*).

(7) Về xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia: 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đang triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, trong đó có 219/705 đơn vị hành chính cấp huyện đã hoàn thành việc xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính và đưa vào quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng. Bộ Tài nguyên và Môi trường đang triển khai dự án "*Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai*" với 231 huyện của 28 tỉnh. Đến nay, đã hoàn thành CSDL đất đai với đầy đủ 4 thành phần của 141/231 huyện (đạt 61%) thuộc 23 tỉnh thành phố. Tính đến 09/06/2023, đã hoàn thành thêm 69 huyện (*đang tiến hành công tác nghiệm thu, đưa vào vận hành*), tổng cộng đạt 210/231 huyện (90%). Dự kiến đến hết tháng 6/2023 hoàn thành 231/231 huyện. Như vậy, tính đến ngày 09/06/2023, trên cả nước đã có cơ sở dữ liệu của 450/705 huyện.

5. Nhóm tiện ích phục vụ chỉ đạo, điều hành

(1) Trong 6 tháng đầu năm 2023, Bộ Công an đã:

- Phân tích dữ liệu 42 nghìn người trên 100 tuổi tại địa bàn cả nước cho Hội người cao tuổi Việt Nam, phục vụ thực hiện chế độ chính sách, an sinh xã hội cho công dân được chính xác, đảm bảo.

- Kết nối thành công 06/08 mục thông tin dữ liệu tổng hợp về dân cư giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ và đang tiếp tục phối hợp để cải thiện chất lượng, tần suất cập nhật dữ liệu cũng như hoàn thành các mục thông tin còn lại.

- Có văn bản trao đổi với Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tham mưu với đồng chí Thủ tướng Chính phủ về tổ chức công bố 100 triệu công dân vào ngày 26/12/2023 (*ngày dân số Việt Nam*), đề xuất vấn đề ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để khai thác, sử dụng vào các cuộc Tổng điều tra dân số định kỳ. **Giá trị mang lại:** Xác định được dân số Việt Nam ngay khi có yêu cầu. Đồng thời, sử dụng số liệu trên để thay thế Tổng điều tra dân số định kỳ (*sẽ tiết kiệm 1,500 tỷ sau mỗi lần điều tra*)

- Phân tích số liệu cho Bộ Nội vụ nhằm lập, thẩm định hồ sơ Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã với trên **104** triệu công dân tại **10.596** đơn vị hành chính cấp xã. **Giá trị mang lại:** Giúp bố trí nguồn nhân lực, đầu tư hạ tầng, phát triển hệ thống tổ chức điều hành tại các địa phương.

- Cung cấp số liệu người lao động, thất nghiệp trên toàn quốc được hưởng tiền hỗ trợ thuê nhà với **55.610** công dân trong diện theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ cho Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Cục Việc làm). **Giá trị mang lại:** Phục vụ rà soát, đánh giá tỷ lệ người dân quay trở lại làm việc bình thường sau dịch Covid-19, cung cấp, chi trả chế độ đúng người, đúng đối tượng

(2) Dự kiến trong 6 tháng cuối năm 2023, Bộ Công an sẽ phân tích, đánh giá dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để:

- Áp dụng cho tập đoàn dầu khí trong việc triển khai xây dựng dự án dữ liệu về dầu khí (*Phân tích, đánh giá dữ liệu người lao động, nghề nghiệp...*). Từ dữ liệu phương tiện tham mưu hoạch định chính sách dầu khí (*như dự báo sử dụng hàng năm, tạo lập kho tại các tỉnh và phân bố đầu tư xây dựng các điểm bán lẻ...*).

- Tạo lập dữ liệu quân nhân đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, bảo đảm thông tin biến động cư trú và hỗ trợ, phân tích dữ liệu dân cư đến độ tuổi, phục vụ nghĩa vụ quân sự để Bộ Quốc phòng chủ động trong công tác tuyển quân, giao chỉ tiêu cho các cơ sở.

6. Công tác tuyên truyền

(1) Bộ Công an đã phối hợp với Trung tâm tin tức - Ban Thời sự Đài Truyền hình Việt Nam xây dựng các phóng sự tuyên truyền về các nội dung liên quan đến việc triển khai Đề án 06, phát sóng trong chương trình Chuyển động 24h (*01 phóng sự/ tuần*) trên VTV1, VTVgo, các cơ quan báo đài và kênh thông tin khác của Bộ Công an... Phối hợp với công ty CP Marketing Mặt Trời Vàng (Goldsun) tuyên truyền Đề án 06 tại TP Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Hà Nam, Thái Nguyên, Hải Dương... dưới nhiều hình thức (*màn hình LED, màn hình DP trong thang máy, màn hình sân bay...*).

(2) Bộ Thông tin và Truyền thông đã có văn bản gửi các doanh nghiệp thông tin di động hỗ trợ miễn phí dịch vụ SMS đối với một số nội dung triển khai Đề án 06 như: Thông báo trạng thái hồ sơ dịch vụ công trực tuyến, gửi tin nhắn cho công dân phục vụ triển khai ứng dụng VNeID và một số nội dung khác thuộc Đề án 06 (*Công văn 771/BTTTT-CVT, ngày 10/3/2023*).

(3) Bộ Tài chính đã tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế là cá nhân kinh doanh thương mại điện tử (*kê khai, nộp thuế trên VNeID; hướng dẫn nhà cung cấp nước ngoài tuân thủ pháp luật khi hoạt động kinh doanh tại Việt Nam*) trên các kênh truyền hình (*VTV1, VTC1...*), website của ngành Thuế và trên báo, đài phát thanh.

(4) Thông tấn xã Việt Nam đã thực hiện, đăng phát hơn 1000 tin thời sự, bài tổng hợp và phân tích chuyên sâu, tọa đàm, ảnh thời sự, thông tin truyền hình,

thông tin đồ họa... phổ biến Đề án 06, cung cấp cho các cơ quan báo chí trong và ngoài khai thác, sử dụng.

(5) Đài Truyền hình Việt Nam: đã thực hiện chương trình Toạ đàm Đề án 06 - Bước đột phá chuyển đổi số quốc gia (*phát sóng trên kênh VTV1*); Phóng sự Liên thông dữ liệu - Giải pháp quản lý thời công nghệ số; Chương trình An ninh và Cuộc sống - Thông tin cần biết khi bỏ sổ hộ khẩu (*phát sóng trên kênh VTV2*); Chương trình Cải cách hành chính - Chuyển đổi hộ khẩu giấy sang số (*phát sóng ngày 01/05/2023, trên kênh VTV1*). Tuyên truyền về Luật Cư trú, các tiện ích của ứng dụng VNeID trên các nền tảng số của VTV như báo điện tử VTV News, OTT VTVgo, hệ thống trang fanpage trên các mạng xã hội,...

7. Về trung tâm chỉ đạo, điều hành IOC của các địa phương: Có 36/63 địa phương đã triển khai trung tâm chỉ đạo, điều hành IOC. 30 địa phương chưa triển khai (*Có phụ lục 05 gửi kèm*). Riêng TP Đà Nẵng báo cáo đã có kho dữ liệu dùng chung với 9 cơ sở dữ liệu: công dân; nhân hộ khẩu, Doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội, cấp phép xây dựng, cấp phép lái xe, du lịch, đất đai, môi trường, để chia sẻ dữ liệu cho các ứng dụng của các cơ quan nhà nước; cung cấp dữ liệu cho Cổng dữ liệu mở của Thành phố để công khai thông tin, chia sẻ dữ liệu cho người dân, doanh nghiệp hỗ trợ khởi nghiệp, sáng tạo.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm: Từ sau Hội nghị trực tuyến toàn quốc về phiên họp thứ 5 của Ủy ban Quốc gia Chuyển đổi số và Đề án 06 ngày 25/02/2023 đến nay, các bộ, ngành, địa phương đã tập trung triển khai thực hiện kết luận của Thủ tướng Chính phủ; Tổ công tác triển khai Đề án của Chính phủ tập trung đôn đốc các bộ, ngành, nhằm mục tiêu "*xây dựng nền hành chính văn minh, phát triển kinh tế, xã hội và phòng chống tội phạm*", nổi bật:

(1) *Xây dựng nền hành chính văn minh:* Bộ Công an phối hợp Văn phòng Chính phủ đã cung cấp **25/25** dịch vụ công mức độ 4 theo Đề án số 06 và **10/28** dịch vụ công theo Quyết định số 422/QĐ-TTg trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, giúp giảm thiểu tối đa tiếp xúc trực tiếp, hạn chế tình trạng tiêu cực, tham nhũng vặt... Đồng thời, phối hợp số hóa, tạo lập dữ liệu của ngành Tư pháp, Lao động, Thương binh và Xã hội để cắt giảm các thủ tục hành chính, người dân không phải mang theo nhiều loại giấy tờ; Với VNeID hoàn toàn có thể để người dân tự tạo lập dữ liệu và đẩy về các bộ chuyên ngành xác thực, không cần đầu tư nhiều cho các bộ trong số hóa.

Các dịch vụ công trực tuyến tiếp tục được đẩy mạnh thực hiện, nhiều dịch vụ công được người dân hưởng hứng tham gia thực hiện với tỷ lệ cao, hàng năm, **tiết kiệm cho nhà nước khoảng 2.505 tỷ đồng**. Một số thủ tục hành chính tiết kiệm như (*Thu tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ qua thiết bị ghi hình (phạt nguội) tiết kiệm 479,09 tỷ đồng; Thi*

tốt nghiệp THPT Quốc gia tiết kiệm 280,9 tỷ đồng...). Tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa như: Căn cước công dân, thẻ bảo hiểm y tế, giấy khai sinh, giấy đăng ký kết hôn..., tiết kiệm chi phí sao in hồ sơ, kết quả giải quyết, hạn chế việc phải kiểm tra xác minh mà sử dụng dữ liệu của các bộ ngành để xác thực. Cắt giảm dần cán bộ tiếp dân, người dân hạn chế đi lại, không tiếp xúc, không giấy tờ, không dùng tiền mặt, loại bỏ dần tình trạng “tham nhũng vặt”

(2) *Các giải pháp phát triển kinh tế, xã hội*: được thúc đẩy theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, tạo ra giá trị cho Chính phủ, doanh nghiệp và người dân, như: Việc đẩy mạnh đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế, khởi tạo từ máy tính tiền của giúp Chính phủ truy thu được **485 tỷ đồng** tiền thuế. Ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, CCCD, định danh và xác thực điện tử để phục vụ phát triển kinh tế xã hội trên các lĩnh vực, điển hình: làm sạch thông tin tín dụng, xác thực thông tin thuê bao giúp các nhà mạng **tiết kiệm 143 tỷ đồng**; xác thực, làm sạch, đảm bảo chính xác đối tượng được hưởng an sinh xã hội để thực hiện chi trả với **141,7 tỷ đồng** dưới hình thức không dùng tiền mặt; Ứng dụng tài khoản VNeID mức độ 2 với hành khách đi tàu bay (*chuyến bay nội địa*); xác thực sinh trắc học trên thẻ CCCD tại các cơ sở khám chữa bệnh, giảm quy trình 4 bước xuống còn 2 bước, thời gian trung bình xác thực là 6-13 giây, giúp người dân tiết kiệm thời gian làm thủ tục ...

Trong thời gian tới, Bộ Công an sẽ tiếp tục ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, CCCD, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số và phát triển kinh tế cho các tập đoàn, Tổng Công ty, như: Phân tích, đánh giá dữ liệu người lao động, nghề nghiệp để phục vụ hoạch định các chính sách. Ứng dụng CCCD, VNeID mức độ 2 để các tập đoàn, tổng công ty nghiên cứu, triển khai các giải pháp trong kiểm soát khách hàng, cắt giảm chi phí in ấn các loại vé, thẻ hội viên...

(3) *Về công tác phòng, chống tội phạm*: Dùng CCCD, VNeID tạo lập tài khoản và giám sát được việc thu thuế. Ứng dụng dữ liệu dân cư trong công tác bắt giữ đối tượng truy nã; xác thực thông tin tín dụng khách hàng vay, đảm bảo chính xác danh tính, phòng ngừa tội phạm lừa đảo, hạn chế rủi ro. Phục vụ cho vay tín chấp đối với công dân yếu thế, phòng ngừa tội phạm “*tín dụng đen*”. Xác thực thông tin thuê bao di động, từng bước loại bỏ tình trạng “*sim rác*” hoạt động lừa đảo, vu khống, đe dọa. Xác thực CCCD gắn chip, đối chiếu khuôn mặt, giải quyết tình trạng thi hộ, tráo người trong thi cử....

(4) Đối với ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn 452/TTg-KSTT về giải quyết vấn đề điểm nghẽn về hạ tầng, công nghệ thông tin, Bộ Thông tin và Truyền thông đã có văn bản số 1660, ngày 8/5/2023 thông báo, hỗ trợ các Bộ, ngành triển khai các giải pháp đảm bảo yêu cầu theo hướng dẫn 1552 trong 18 tháng, đã có 13 đơn vị có văn bản đề nghị hỗ trợ

2. Tồn tại, hạn chế: Theo lộ trình tại 03 Chỉ thị, 01 Công điện, 07 Nghị quyết của Chính phủ, 16 Thông báo của Văn phòng Chính phủ, Tổ Công tác, còn 24 nhiệm vụ chưa hoàn thành, trong đó có 08 nhiệm vụ chung, 13 nhiệm vụ cụ thể: Bộ Công an (03 nhiệm vụ); Bộ Y tế (01 nhiệm vụ), Lao động Thương

binh Xã hội (01 nhiệm vụ), Xây dựng (01 nhiệm vụ), Tài nguyên và Môi trường (01 nhiệm vụ), Bộ Nội vụ (02 nhiệm vụ), Bộ Kế hoạch và Đầu tư (02 nhiệm vụ), Tài Chính (01 nhiệm vụ), TAND Tối cao (01 nhiệm vụ). Các địa phương (03 nhiệm vụ). Có phụ lục chi tiết gửi kèm

2.1. Về công tác chỉ đạo, triển khai

(1) Bộ Công an đã triển khai phần mềm theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện Đề án 06, tuy nhiên, còn Đắk Nông chưa triển khai.

(2) Một số người đứng đầu cấp cơ sở chưa quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành; chưa kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ theo chức năng của đơn vị, địa phương (như Tây Ninh, Phú Thọ, Bình Thuận). Một số Sở, ngành, địa phương chưa thực sự tích cực vào cuộc trong việc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công (như Hòa Bình). Công tác phối hợp, trao đổi để thực hiện nhiệm vụ Đề án giữa các thành viên Tổ công tác và các sở, ngành, địa phương đôi lúc còn chưa kịp thời (như Thái Bình, Phú Thọ).

(3) Chưa quan tâm, bám sát vào các văn bản hướng dẫn của cơ quan thường trực, vẫn báo cáo những khó khăn, vướng mắc trong khi đã được hướng dẫn. **Điển hình:** UBND tỉnh Bắc Giang, Lai Châu vẫn báo cáo khó khăn, vướng mắc đối với lĩnh vực y tế, đầu đọc thẻ khi quét còn gặp lỗi phong chữ; trong khi đó, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã có văn bản số 2818/BHXH, ngày 04/10/2022 hướng dẫn trang bị đầu đọc thẻ theo quy chuẩn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Quyết định 46/QĐ-BTTTT, ngày 18/01/2022.

(4) Đối với 08 nhiệm vụ của các địa phương theo Chỉ thị 05/CT-TTg, ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ, việc triển khai thực hiện của một số địa phương còn chậm, như: **Phú Yên** (chưa triển khai hướng dẫn các trường học thu phí không dùng tiền mặt); **Bắc Ninh** (Các cơ quan, đơn vị thực hiện chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt trong thực hiện chính sách an sinh xã hội, chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp chưa hiệu quả)...

2.2. Về hoàn thiện thể chế

(1) Các bộ, ngành, chưa hoàn thành việc cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, giấy tờ liên quan đến quản lý dân cư. Việc rà soát, sửa đổi các văn bản còn chậm, chưa công bố để các địa phương thực hiện. Qua rà soát của Văn phòng Chính phủ (tại Văn bản số 2811/VPCP, ngày 24/4/2023), các bộ, cơ quan cần sửa đổi 808 thủ tục hành chính tại 235 văn bản quy phạm pháp luật liên quan (17 Luật, 70 Nghị định, 5 Quyết định, 18 Thông tư liên tịch, 125 Thông tư) để thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính tại 19 Nghị quyết; sửa đổi 26 thông tư, 3 thông tư liên tịch và công bố, công khai 167 thủ tục hành chính có yêu cầu việc nộp, xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận của địa phương nơi cư trú để đáp ứng quy định tại Điều 38 Luật cư trú và Điều 14, 15, Nghị định 104/2022/NĐ-CP, ngày 21/12/2022.

Tuy nhiên đến nay, qua nắm bắt tình hình, các Bộ, ngành đều đang trong quá trình thực hiện, mới có Bộ Quốc phòng ban hành 01 Thông tư, Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường được Thủ

tướng Chính phủ đồng ý cho phép xây dựng các Thông tư liên quan theo quy trình rút gọn. Nguyên nhân do các Bộ còn thiếu chủ động. Bên cạnh đó, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2020*) không quy định hình thức Thông tư liên tịch giữa Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ nên một số bộ, cơ quan ngang bộ còn lúng túng trong việc đề xuất hình thức văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ Thông tư liên tịch.

(2) Nhiệm vụ ban hành hướng dẫn về lưu trữ điện tử dưới dạng văn bản quy phạm pháp luật chưa hoàn thành. Chậm tiến độ 03 tháng theo Chỉ thị 05/CT-TTg. *Trách nhiệm: Bộ Nội vụ đã hoàn thành dự thảo Thông tư hướng dẫn, đang xin ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương.*

(3) Căn cứ Nghị định 130/NĐ-CP ngày 27/9/2018 về việc hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật giao dịch điện tử, trong đó tại điều 23 quy định: hồ sơ thuê bao gồm các giấy tờ đối với cá nhân: chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu; đối với tổ chức là: quyết định thành lập hoặc quyết định quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Do đó, gây khó khăn trong công tác cấp chữ ký số qua ứng dụng VNEID (*người dân đã được định danh chính xác trên môi trường điện tử, cung cấp các giấy tờ được xác thực qua cơ sở dữ liệu dân cư, căn cước công dân tương đương với việc xuất trình bản chính các giấy tờ nêu trên*).

2. Về hạ tầng công nghệ thông tin

(1) Các bộ, ngành còn chậm triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số, mức độ sẵn sàng ứng dụng công nghệ thông tin không đồng đều; hệ thống thông tin chưa được kết nối đồng bộ, nhiều đơn vị còn có hệ thống phân tán, đã được đầu tư từ lâu; an ninh, an toàn thông tin chưa được quan tâm đúng mức, chưa ban hành quy chế quản lý khai thác và bảo mật thông tin, cụ thể:

- Có 23 đơn vị có hệ thống. 11 đơn vị chưa triển khai hệ thống¹¹. 8/31 đơn vị (*chiếm tỷ lệ 25,1%*) đã được kiểm tra đánh giá đảm bảo an ninh, an toàn thông tin: Bộ Tư pháp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, Văn phòng chính phủ, Bộ Giao thông Vận Tải, Bộ Ngoại giao, Bộ Xây dựng.

Đa số các đơn vị chưa triển khai được yêu cầu về tường lửa cơ sở dữ liệu (DBF), tường lửa ứng dụng web (WAF), giải pháp chống thất thoát dữ liệu (DLP) theo Hướng dẫn 1552/BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông. Các đơn vị đang tích cực triển khai khắc phục, bổ sung và hoàn thiện các thành phần của hệ thống đảm bảo an ninh an toàn theo Hướng dẫn 1552. Trong đó một số đơn vị có thể hoàn thành, cụ thể: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Xây dựng, Bộ Y tế, Văn phòng Chính phủ, Bộ Ngoại giao.

¹¹ Thanh tra Chính phủ; Đài Tiếng nói Việt Nam; Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh; Đài Truyền hình Việt Nam; Thông tấn xã Việt Nam; Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam; Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Viện kiểm sát Nhân dân tối cao; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

(2) Về Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính: Còn các đơn vị (*Nội vụ, Lao động Thương binh và xã hội, Tư pháp*) và tỉnh Bắc Kạn chưa hoàn thành triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh trên cơ sở hợp nhất Cổng dịch vụ công và Hệ thống một cửa điện tử.

3. Về dịch vụ công

(1) Đối với Cổng dịch vụ công quốc gia

- Sau hơn 03 năm triển khai, đến nay Cổng Dịch vụ công quốc gia có một số thời điểm ghi nhận tình trạng hoạt động thiếu ổn định, bị chậm. Nguyên nhân: do số lượng người dùng tăng đột biến trong giai đoạn cuối năm 2022, đầu năm 2023, đặc biệt, có một số thời điểm trong ngày vượt qua năng lực đáp ứng của hệ thống (*Khả năng chịu tải của Hệ thống theo yêu cầu đặt ra là 15 nghìn CCU trong 03 năm đầu và 30 nghìn CCU trong 02 năm tiếp theo*).

- Việc nâng cấp, hoàn thiện chức năng định danh, xác thực điện tử đáp ứng quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP, Nghị định số 59/2022/NĐ-CP, Quyết định số 274/QĐ-TTg và Đề án 06 đang thực hiện nhưng còn chậm.

- Hệ thống đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công đã được xây dựng, đưa vào hoạt động từ 01/8/2022 nhưng chưa được hoàn thiện, đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022, cũng như yêu cầu tại Đề án 06 để theo dõi, đánh giá, giám sát theo thời gian thực.

- Chưa hoàn thành các chức năng, kho quản lý dữ liệu điện tử cá nhân, tổ chức của Cổng phục vụ triển khai số hóa và tái sử dụng hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính để người dân chỉ cung cấp thông tin một lần.

(2) Về bộ chỉ số đánh giá phục vụ người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính, một số địa phương có chỉ số thấp, như: Tuyên Quang (3/18 điểm chỉ số công khai minh bạch; tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến đạt 23,86%). Thái Bình (16.4/20 điểm đánh giá tiến độ giải quyết). Hà Giang (2.8/12 điểm đánh giá trung bình về DVC trực tuyến). Lạng Sơn (0.3/10 điểm thanh toán trực tuyến)...

(3) Theo đánh giá của Bộ Thông tin và Truyền thông, bộ tiêu chí đánh giá được xây dựng trên cơ sở tham chiếu, cập nhật, đồng bộ với hành lang pháp lý mới nhất đến thời điểm tháng 3/2023 gồm 03 trụ cột¹² với tổng điểm tối đa là 100 điểm. Chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của các Cổng dịch vụ công được chia thành 5 mức độ (*Mức độ A: từ 90 đến 100 điểm; Mức độ B: từ 80 đến 89 điểm, Mức độ C: từ 65 đến 79 điểm; Mức độ D: Từ 50 đến 64 điểm; Mức độ E: Dưới 50 điểm*), kết quả:

- Các đơn vị có điểm trung bình cao: Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch (78 điểm), Bộ Công an (77 điểm), Bộ Quốc phòng (75 điểm).

¹² Đánh giá chức năng: Phản ánh mức độ đầy đủ các chức năng của Cổng dịch vụ công gồm 21 tiêu chí và 34 tiêu chí thành phần, tổng điểm là 70 điểm. Đánh giá hiệu năng: Phản ánh thời gian đáp ứng khi người sử dụng truy cập vào giao diện trang chủ của Cổng dịch vụ công và giao diện điền thông tin hồ sơ (Eform) của một thủ tục hành chính, gồm 5 tiêu chí thành phần với điểm tối đa là 20 điểm. Đánh giá khả năng truy cập thuận tiện theo tiêu chuẩn WCAG 2.0, gồm 15 tiêu chí với tổng điểm tối đa là 10 điểm

- Các đơn vị có điểm trung bình thấp: Bộ Nội vụ (34 điểm), Bộ Tài chính (36 điểm).

(4) Đối với 53 dịch vụ công thiết yếu

- Còn 18/28 dịch vụ công thiết yếu theo Quyết định số 422/QĐ-TTg, ngày 4/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ chưa hoàn thành cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Trách nhiệm thuộc các bộ, ngành: Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, Lao động Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Y tế, Tài Nguyên và Môi trường, Tài Chính, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (theo phụ lục gửi kèm)

- Thời gian qua, các bộ, ngành, địa phương cung cấp dịch vụ công trực tuyến còn tập trung vào số lượng, chưa chú trọng đến chất lượng, có những dịch vụ công không phát sinh hồ sơ trực tuyến (như: Dịch vụ công Thay đổi chủ thể hợp đồng mua bán điện, thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện) thuộc tập đoàn Điện lực Việt Nam không phát sinh hồ sơ). Việc khai thác thông tin tự động điền biểu mẫu điện tử (eForm) chưa tạo được hiệu ứng tích cực để chuyển đổi trạng thái. Chưa hoàn thành được nội dung liên quan đến biểu mẫu điện tử phải được thiết kế đơn giản, tiện dụng, hạn chế sử dụng từ ngữ nghiệp vụ. Thiết kế tính năng để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện DVC trực tuyến trên điện thoại di động thông minh (điển hình như Tuyên Quang).

(5) Việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Mặc dù Thông tư số 01/2023/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ đã có hiệu lực, tuy nhiên, còn Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch chưa triển khai số hóa. Một số đơn vị có tỷ lệ số hóa thấp (đạt dưới 5%), như: Bộ Công Thương (0,69%), Bộ Ngoại giao (1,56%), Bộ Y tế (4,17%)...

Vĩnh Phúc đã thực hiện số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính nhưng chưa tái sử dụng được kết quả số hóa có liên quan đến thông tin, giấy tờ cá nhân trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

(6) Nhiệm vụ nghiên cứu, đề xuất các chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia dịch vụ công trực tuyến như: miễn, giảm phí, lệ phí cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến (theo yêu cầu tại Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ): Bộ Tài chính đã có văn bản đôn đốc số 2221, ngày 10/3/2023, tuy nhiên đến nay, mới 18 bộ, cơ quan ngang bộ có ý kiến. Còn 04 Bộ (Y tế; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tư pháp, Thông tin và Truyền thông) chưa có ý kiến.

4. Về dữ liệu: Ngoài Bộ Nội vụ đã đôn đốc các bộ, ngành, địa phương đồng bộ dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức, một số cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành triển khai còn chậm, như Y tế, Tài nguyên và Môi trường.

Bộ Y tế chưa hoàn thành dự thảo các chỉ tiêu quy định nhóm thông tin cơ bản về nguồn lực y tế (dữ liệu về y sĩ, bác sĩ, bệnh viện, trạm y tế, nhà thuốc, giường bệnh, trang thiết bị y tế, ...) để hướng dẫn các đơn vị trên toàn quốc thu thập trong tháng 6/2023 theo chỉ đạo của Chính phủ tại Chỉ thị 05/CT-TTg.

5. Về nguồn lực triển khai Đề án: Trong tháng 6/2023, Bộ Tài chính nhận được báo cáo của 58 đơn vị (15 bộ, ngành và 43 địa phương), chất lượng rà soát, đề xuất không bảo đảm yêu cầu (27 đơn vị, địa phương có báo cáo về kinh phí nhưng không rõ nguồn chi đầu tư hay chi thường xuyên). Riêng Bắc Kạn, Đắk Nông chưa bố trí được kinh phí triển khai Đề án 06 trên địa bàn.

Đến nay, các Bộ, ngành, địa phương chưa có đề xuất về cơ chế đặc thù để bố trí kinh phí thực hiện Đề án 06 mà chủ yếu chỉ nêu vướng mắc, kiến nghị hướng dẫn cụ thể về nguồn chi, danh mục chi trang thiết bị phục vụ Đề án 06. Vấn đề này, Bộ Tài chính cần khẩn trương phối hợp với các Bộ, ban ngành liên quan nghiên cứu, trình cấp có thẩm quyền quyết định về cơ chế đặc thù của đơn vị.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Nhiệm vụ chung của các bộ, ngành, địa phương

(1) Rà soát pháp luật, đặc biệt là các cơ chế, chính sách pháp luật liên quan đến quản lý dân cư theo Đề án 06 và đề xuất sửa đổi theo hướng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, làm giàu dữ liệu và các tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp theo hướng dẫn của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật. Hoàn thành trong tháng 9 năm 2023.

(2) Trên cơ sở phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính và giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư đã được Chính phủ phê duyệt tại 19 Nghị quyết chuyên đề và kết quả rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy định liên quan đến sổ hộ khẩu, sổ tạm trú hoặc có yêu cầu xuất trình giấy tờ, tài liệu xác nhận về cư trú; các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ chủ động xây dựng, ban hành các văn bản theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành, bảo đảm chất lượng, tiến độ. Trường hợp cần trình ban hành Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ theo trình tự, thủ tục rút gọn để giải quyết những vấn đề cấp bách phát sinh trong thực tiễn thì chủ động báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định; trường hợp cần ban hành Thông tư để giải quyết những vấn đề cấp bách phát sinh trong thực tiễn theo trình tự, thủ tục rút gọn thì lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ trưởng Bộ Tư pháp trước khi trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định theo quy định tại Điều 147 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung năm 2020). Hoàn thành trước tháng 9 năm 2023.

(3) Tập trung chuyển đổi quy trình, thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công từ phương thức truyền thống sang môi trường điện tử phải thực chất, hiệu quả; chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, xây dựng các biểu mẫu điện tử, phần mềm chuyên dụng, đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính để làm giàu kho dữ liệu, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin đã có. Hoàn thành trong tháng 9 năm 2023.

(4) Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến, không để tình trạng giải quyết hồ sơ chậm, muộn; rà soát, chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai theo hướng cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã

được số hóa, hoàn thành trong tháng 6 năm 2023; đẩy nhanh việc thực hiện ký số trên thiết bị di động; nghiên cứu, tổ chức triển khai thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc địa phương trong việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC liên thông, nhất là các hồ sơ quá hạn.

(5) Chỉ đạo, tập trung nguồn lực đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện nghiêm việc ký số, gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử tại các cấp chính quyền; đẩy mạnh xây dựng, cập nhật, kết nối, liên thông các nền tảng số, Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành đồng bộ, thực chất, hiệu quả bảo đảm khắc phục tình trạng “manh mún”, “cát cứ thông tin”, “chia cắt” và “co cụm dữ liệu” như hiện nay. *Các địa phương tập trung số hóa thống nhất trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để nhân rộng tạo lập dữ liệu và tiết kiệm thời gian, kinh phí đầu tư (tập trung dữ liệu Tư pháp, Lao động Thương binh và Xã hội, các Hội, ban ngành).*

(6) UBND các địa phương nghiên cứu, bám sát Kế hoạch phối hợp và tài liệu hướng dẫn chi tiết triển khai thực hiện **các mô hình, giải pháp** ứng dụng những tiện ích được phát triển từ nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Căn cước công dân và định danh điện tử, từ đó áp dụng, triển khai tại địa phương mình như Thừa Thiên Huế, Bình Dương, Hà Nội, TP Hồ Chí Minh... đã và đang thực hiện.

(7) Các Bộ, ngành, địa phương khẩn trương rà soát nhu cầu đào tạo cụ thể về kỹ năng sử dụng công nghệ tin và chuyên môn, nghiệp vụ của các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, phục vụ xây dựng kế hoạch đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ gắn với yêu cầu chuyển đổi số bảo đảm chất lượng, hiệu quả. Hoàn thành trong tháng 7/2023.

(8) Rà soát, xác định văn bản quy phạm pháp luật liên quan ngay sau khi Luật giao dịch điện tử (sửa đổi) ban hành; kịp thời tham mưu, đề xuất Chương trình, Kế hoạch sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm việc chuyển đổi phương thức làm việc truyền thống sang môi trường điện tử.

2. Bộ Công an: Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương trong tích hợp, xác thực, hiển thị các thông tin, giấy tờ cá nhân trên ứng dụng VNeID, dần thay thế việc cung cấp các giấy tờ cá nhân trong thực hiện các giao dịch, thủ tục hành chính. Tiếp tục hoàn thiện ứng dụng VNeID, đa dạng hóa các tiện ích và truyền thông để người dân tham gia sử dụng.

Rà soát, đánh giá việc triển khai phần mềm dịch vụ công liên thông, khắc phục các tồn tại, bảo đảm kết nối thông suốt, cập nhật, đồng bộ trạng thái hồ sơ với hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của địa phương.

Hướng dẫn các Bộ, cơ quan, địa phương trong việc khai thác, trích xuất dữ liệu công dân do Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, chia sẻ với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh tại thời điểm giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm đúng thẩm quyền, phạm vi khai thác dữ liệu và tuân thủ quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân. Hoàn thành trước 31/7/2023.

3. Bộ Tư pháp: với vai trò là thường trực Tổ Công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và

Truyền thông hướng dẫn các Bộ, cơ quan rà soát, xác định những văn bản quy phạm pháp luật cần điều chỉnh ngay sau khi Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi) ban hành; kịp thời tham mưu, đề xuất Chương trình, Kế hoạch sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên, bảo đảm việc chuyển đổi từ phương thức làm việc truyền thống sang môi trường điện tử. Hoàn thành trong tháng 8/2023.

4. Bộ Thông tin và Truyền thông

(1) Khẩn trương hoàn thiện Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành trong tháng 7 năm 2023 để làm cơ sở pháp lý cho việc xây dựng, quản lý và vận hành Trung tâm dữ liệu quốc gia.

(2) Khẩn trương hoàn thành Nghị định quy định danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia, việc xây dựng, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia, trình Chính phủ ban hành trong tháng 7 năm 2023.

(3) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo hình thức rút gọn; trong đó, có cơ chế, chính sách mới về đầu tư, về thuê dịch vụ công nghệ thông tin cho chuyển đổi số. Hoàn thành trong tháng 7 năm 2023;

(4) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thành lập Tổ công tác tháo gỡ khó khăn về đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin.

(5) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an và các Bộ, cơ quan liên quan rà soát, đánh giá an ninh, an toàn, bảo mật thông tin và công bố chất lượng các nền tảng, hệ thống thông tin của các Bộ, ngành, địa phương.

(6) Cập nhật, ban hành Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 3.0) trong tháng 9 năm 2023; hướng dẫn, thẩm định chặt chẽ việc xây dựng Kiến trúc Chính phủ điện tử của các Bộ, ngành, địa phương, bảo đảm phù hợp, đồng Bộ với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 3.0). Hoàn thành trong tháng 12/2023.

(7) Hướng dẫn, đánh giá, công bố chất lượng các nền tảng, hệ thống thông tin, phần mềm, công dịch vụ công, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của các Bộ, ngành, địa phương và định mức, đơn giá, chi phí xây dựng các hệ thống nêu trên để các Bộ, ngành, địa phương tham khảo, lựa chọn. Thời hạn hoàn thành trong tháng 9 năm 2023.

(8) Rà soát, đề xuất sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan nhằm cho phép sử dụng định danh điện tử VneID để tạo lập tài khoản mới đối với thông tin thuê bao di động. Hoàn thành trong tháng 7/2023.

(9) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ xây dựng tài liệu bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Thời hạn hoàn thành trong tháng 9 năm 2023.

5. Bộ Tài chính

(1) Phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông nghiên cứu, đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho phép ban hành cơ chế mới về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong trường hợp cần thiết.

(2) Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, các cơ quan liên quan ưu tiên bố trí nguồn kinh phí chi thường xuyên cho việc thuê dịch vụ Công nghệ thông tin phục vụ triển khai Đề án 06 và chuyển đổi số.

(3) Xây dựng Kế hoạch, chủ trì phối hợp với Bộ Công an tập trung triển khai các giải pháp về đồng Bộ dữ liệu thuế, sử dụng căn cước công dân, định danh điện tử là mã số thuế và định danh trong các giao dịch điện tử để nâng cao hiệu quả thu thuế theo Chỉ thị 18/CT-TTg, ngày 30/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ. Phân đấu các cơ sở kinh doanh kết nối hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền vào hệ thống dữ liệu của cơ quan thuế để chống thất thu thuế...

6. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

(1) Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, các cơ quan liên quan ưu tiên bố trí vốn đầu tư công cho các dự án Công nghệ thông tin phục vụ triển khai Đề án 06 và chuyển đổi số.

(2) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông nghiên cứu, đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho phép ban hành cơ chế, chính sách đầu tư cho chuyển đổi số vào hạ tầng, đường truyền, thiết bị, phần mềm và con người; nghiên cứu, báo cáo Thủ tướng Chính phủ phương án sửa đổi các quy định về đấu thầu để lựa chọn nhà thầu đối với các sản phẩm công nghệ thông tin có tính chất đặc thù (tài nguyên tri thức, sáng tạo, mới, khó xác định giá thầu, ít nhà cung cấp...). Hoàn thành trong tháng 9 năm 2023.

7. Bộ Y tế

(1) Dựa trên kết quả thí điểm tại Thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, ban hành quy định nhóm thông tin cơ bản về nguồn lực (thông tin, dữ liệu về y sĩ, bác sĩ, bệnh viện, trạm y tế, nhà thuốc, giường bệnh, trang thiết bị y tế,...) và hướng dẫn các đơn vị trên toàn quốc thực hiện trong tháng 7/2023.

(2) Ban hành văn bản hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở y tế thực hiện chuẩn hóa và kết nối dữ liệu theo Quyết định số 3074/QĐ-BYT về Bảo hiểm xã hội Việt Nam để thực hiện liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ triển khai Sổ sức khỏe điện tử trong tháng 7/2023.

(3) Chủ trì, phối hợp với BHXH Việt Nam nhân rộng, triển khai công nghệ xác thực sinh trắc học trên thẻ CCCD gắn chip tại các cơ sở khám chữa bệnh, tạo tiện ích, rút ngắn thời gian cho cán bộ y tế trong quá trình làm thủ tục và giúp người dân khám chữa bệnh được nhanh chóng; Có văn bản quy định, hướng dẫn việc thực hiện xác thực sinh trắc học trong khám chữa bệnh BHYT.

8. Bộ Lao động Thương binh và Xã hội: Đẩy nhanh tiến độ cập nhật, hoàn thiện Cơ sở dữ liệu an sinh xã hội, kết nối, xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật. Chủ trì, phối

hợp với Bộ Công an, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam và các cơ quan có liên quan nắm bắt tình hình người lao động bị mất việc làm, người đang có nhu cầu tìm kiếm việc làm; trợ giúp khi cần thiết cho người lao động hưởng các lợi ích chính đáng theo quy định nhanh chóng, kịp thời. Báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước tháng 9/2023.

9. Bộ Công Thương

(1) Chủ trì phối hợp với Bộ Công an và các đơn vị liên quan nghiên cứu, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về quản lý hoạt động thương mại điện tử phù hợp với dự án Luật được ban hành theo hướng tích hợp, ứng dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip, ứng dụng tài khoản định danh điện tử, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thúc đẩy thương mại điện tử, quản lý thuế.

(2) Phối hợp với Bộ Công an triển khai ngay việc tích hợp tài khoản định danh điện tử, ứng dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip hoặc dữ liệu dân cư để xác thực chủ thể của hoạt động thương mại điện tử tham gia giao kết hợp đồng trên Trục phát triển hợp đồng điện tử Việt Nam; quản trị, vận hành, bảo đảm ổn định Trục phát triển hợp đồng điện tử Việt Nam. Bộ Công an hỗ trợ việc tích hợp tài khoản định danh điện tử để cung cấp dịch vụ xác thực điện tử.

10. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam và các cơ quan có liên quan nghiên cứu, tích hợp thông tin tài khoản khách hàng qua thẻ CCCD gắn chip, ứng dụng VNeID để phục vụ chi trả lương hưu, trợ cấp an sinh xã hội, thất nghiệp, thiên tai, bệnh dịch... thanh toán không dùng tiền mặt.

11. Bộ Nội vụ: Phát triển, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Ban hành Thông tư hướng dẫn về lưu trữ điện tử để hướng dẫn các bộ, ngành địa phương thực hiện, hoàn thành trong tháng 8 năm 2023.

12. Bộ Giao thông vận tải tham mưu, đề xuất Sửa đổi Luật Chuyên ngành theo hướng sử dụng các thông tin tích hợp trên VneID, dữ liệu dân cư, Căn cước công dân, không yêu cầu xuất trình các giấy tờ tùy thân; đề xuất Chính phủ cho phép thí điểm tại Bình Dương theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết 50/NQ-CP, ngày 8/4/2023 để đánh giá mô hình và nhân rộng trong khi pháp lý chưa kịp điều chỉnh.

13. Bộ Xây dựng: Chủ trì, phối hợp Bộ Công an và Bộ Tài nguyên và môi trường khẩn trương hoàn thiện Hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản; kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp, hạn chế kiểm tra, giám sát thủ công; kết nối, chia sẻ dữ liệu với CSDL quốc gia về dân cư để làm sạch, làm giàu dữ liệu, bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

14. Bảo Hiểm xã hội Việt Nam: Đẩy mạnh việc xác thực thông tin sinh trắc học trên CCCD gắn chip trong tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận “một cửa”; tiếp tục đẩy mạnh việc chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng qua tài khoản cho các đối tượng được hưởng. Phối hợp với Bộ Y tế nghiên cứu, nhân rộng, triển khai công nghệ xác thực sinh trắc học trên thẻ CCCD gắn chip tại các cơ sở khám chữa bệnh.

15. Bộ Tài nguyên và Môi trường: Triển khai điểm làm giàu, làm sạch, cập nhật, quản lý dữ liệu về đất đai, thông tin nhà ở, địa chỉ số trong Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia, phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai, nhà ở, giao dịch bất động sản tại 04 đơn vị cấp huyện thuộc thành phố Hà Nội và tỉnh Hà Nam, thời hạn hoàn thành trong Quý IV/2023 theo Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 08/6/2023 của Chính phủ

16. Văn phòng Chính phủ

(1) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an rà soát, đánh giá, kiểm tra tình hình triển khai 53 dịch vụ công thiết yếu tại Đề án 06 và Quyết định số 422/QĐ-TTg, ngày 4/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ; phối hợp với các Bộ, ngành đánh giá toàn bộ các dịch vụ công trực tuyến đã được cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan mình và đã tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, để từ đó lựa chọn những dịch vụ công thiết thực, có đầy đủ các điều kiện để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả trong tháng 9 năm 2023.

(2) Tiếp tục đôn đốc các bộ, ngành tập trung tổ chức thực hiện 19 Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng của bộ, cơ quan.

(Có phụ lục gửi kèm)

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để tiếp tục đẩy mạnh các nhiệm vụ của Đề án 06/CP trong 6 tháng cuối năm 2023, Tổ công tác kính báo cáo và đề xuất đồng chí Thủ tướng Chính phủ giao các bộ, ngành, địa phương:

1. Bám sát vào 8 nhóm vấn đề, 21 nhiệm vụ cụ thể để tập trung giải quyết các “điểm nghẽn” về Đề án 06 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản 452/TTCP-KSTT, ngày 23/5/2023, xây dựng Kế hoạch chi tiết, phân công rõ đơn vị thực hiện, thời gian hoàn thành, có chế kiểm tra, giám sát thường xuyên và hướng dẫn, giải đáp vướng mắc cho cấp cơ sở, báo cáo kết quả định kỳ hàng tuần, tháng về Bộ Công an và Văn phòng Chính phủ để theo dõi, tổng hợp. Giao Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ thường xuyên rà soát lộ trình chi tiết những phần việc; có thư gửi trực tiếp đến các đồng chí Bộ trưởng để chỉ đạo đôn đốc đối với các nhiệm vụ chậm, muộn.

2. Tổ Công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ đã làm việc với Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước để thúc đẩy 19 doanh nghiệp, tập đoàn đẩy mạnh triển khai chuyên đổi số theo kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo 240/TB, ngày 23/6/2023. Đề xuất đồng chí Thủ tướng giao các tập đoàn, tổng công ty nghiên cứu, đánh giá những tiện ích từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, căn cước công dân, định danh điện tử để ứng dụng trong công tác chuyển đổi số của đơn vị, cắt giảm những quy trình, thủ tục và đề xuất sửa đổi pháp lý cho phù hợp.

3. Tập trung số hóa, tạo lập dữ liệu của ngành Tư pháp, Lao động Thương binh và Xã hội trên nền tảng dữ liệu dân cư để tiết kiệm chi phí.

4. Giao Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Công an hoàn thành lý lịch tư pháp, giấy khai sinh, kết hôn trên VNeID. Bộ Công an phối hợp với Bảo hiểm Xã hội Việt Nam triển khai giải pháp xây dựng sổ bảo hiểm xã hội lên VNeID để người dân sử dụng thuận lợi.

5. Giao Bộ Thông tin và Truyền thông nghiên cứu, xây dựng mô hình chuẩn về các tiêu chí, kỹ thuật, hạ tầng công nghệ thông tin của 01 địa phương phải thực hiện để các địa phương nghiên cứu, tham mưu, đề xuất kinh phí triển khai, xây dựng lộ trình ưu tiên đầu tư. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tiếp tục đôn đốc các địa phương đăng ký kinh phí, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông có hướng dẫn các đơn vị về quy trình, thủ tục đầu tư dựa trên mô hình chuẩn.

6. Bộ Nội vụ tiếp tục chỉ đạo thực hiện thanh tra công vụ, kiểm tra, chấn chỉnh việc triển khai, thực hiện Nghị định 104/2022/NĐ-CP, đề xuất kiểm điểm nghiêm khắc đối với cán bộ, công chức thực hiện không đúng quy định.

Tổ Công tác kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ và xin ý kiến chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (Để báo cáo);
- PTTgCP Trần Hồng Hà (Để báo cáo);
- PTTgCP Trần Lưu Quang (Để báo cáo);
- Đ/c Bộ trưởng Bộ Công an, Tổ trưởng Tổ công tác (Để báo cáo);
- Các đ/c Thành viên Tổ công tác triển khai Đề án;
- Văn phòng Bộ Công an (Để theo dõi);
- Tổ công tác các địa phương (Để nghiên cứu)
- Lưu: VT, TCT (V01-P3).

**KT. TỔ TRƯỞNG
TỔ PHÓ THƯỜNG TRỰC**



THỦ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN
Trung tướng Nguyễn Duy Ngọc

